



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn đề trong tháng

Đổi lập dân chủ đa nguyên trong nước ra đời và bị đàn áp

Điều mà người ta chờ đợi đã đến. Ngày 14-6-1990, một tháng sau khi "Lời kêu gọi các lực lượng tranh đấu vì tự do, dân chủ và đa nguyên" được lưu hành, chính quyền cộng sản đã bắt giam bác sĩ Nguyễn Đan Quế và những người lãnh đạo khác của Cao Trào Nhân Bản. Hiện nay chưa biết ông Quế và các bạn ông bị giam giữ ở đâu và số phận họ ra sao.

Đây là một sự kiện có tầm quan trọng lịch sử. Nó mở ra một giai đoạn mới: giai đoạn đấu tranh đòi dân chủ đa nguyên ngay tại quốc nội, trực diện với chính quyền cộng sản. Trong những ngày sắp tới, thế giới sẽ biết đến đổi lập Việt Nam như một thực thể có mặt ở trong nước. Từ không đến có, phong trào dân chủ đa nguyên sẽ từ yếu mà thành

mạnh bởi vì nó là hướng đi tất yếu của lịch sử và là ước vọng của mọi người Việt Nam, kể cả đại đa số cán bộ, đảng viên đảng cộng sản.

Cao Trào Nhân Bản do bác sĩ Nguyễn Đan Quế và các bạn ông khởi xướng không phải là đầu cầu của một tổ chức hải ngoại nào. Nó là một phong trào tự phát, do chính ý thức của những người chủ xướng. Ý thức chính trị này, họ đã có sớm hơn đa số các tổ chức đấu tranh hải ngoại. Ngay sau khi đảng cộng sản giành được thắng lợi trên cả nước và thi hành chính sách thù hận, đập phá đất nước, họ đã cho ra đời Phong Trào Dân Tộc Tiến Bộ và xuất bản tờ báo Toàn Dân Vùng Dậy. Đầu năm 1978, toàn bộ tổ chức bị bắt cầm tù. Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ và ông Đinh Xuân Cầu đã bỏ mình vì điều kiện giam cầm nghiệt ngã. Nguyễn Đan Quế bị cầm tù hơn mười năm và sau đó bị quản thúc tại gia trong suốt thời gian qua. Sự bách hại đó đã không làm họ thay đổi đường lối đấu tranh ôn hòa và bất bạo động, trái lại nó chỉ đem lại cho quyết tâm của họ một sức bật mới và cho đường lối đấu tranh ôn hòa một chính nghĩa sáng đẹp và hùng tráng hơn. Ngay khi được tạm tha và mặc dầu trong điều kiện bị quản thúc, Nguyễn Đan Quế đã tức khắc vận động, kết nạp để cho ra đời tổ chức đổi lập công khai đầu tiên tại Việt Nam và thách đố sự đàn áp của chính quyền cộng sản. Những ai từng ném mùi lao tù cộng sản không thể nào không khâm phục ông Quế và các bạn ông. Tổ quốc Việt Nam có quyền hãnh diện vì những đứa con quả cảm đó. Mọi người Việt Nam đều có quyền hãnh diện vì những người anh em đó. Lực lượng dân chủ đa nguyên đã vươn mình lớn dậy và hiện ngang ra mắt quốc dân, lịch sử và thế giới. Còn ai đủ ngụy biện để tiếp tục đồng hóa ôn hòa với nhu nhược?

Cách đây 15 năm họ hoạt động bí mật và trốn tránh công an, ngày nay họ hoạt động công khai và thách đố chính quyền cộng sản. Khoảng cách thực là lớn, nó đánh dấu một tiến bộ vượt bậc của cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ. Ông Quế và các bạn ông đã có được sự can đảm lớn lao đó vì họ nhận ra rằng họ được sự hưởng ứng và ưu ái của 65 triệu tằm

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Đổi lập dân chủ đa nguyên trong nước

Thông Luận

3. Tin đặc biệt:

Cao Trào Nhân Bản

4. Tham luận:

Hòa Giải

Phạm Trọng Luật

10. Mạn đàm:

Những lời phiền trách

Trần Thanh Hiệp

12. Nhân bốn cuộc bầu cử

Nguyễn Văn Huy

13. Thời sự- Tin tức

17. Độc giả viết

18. Văn văn vắn:

Tiếng hát Trương Chi

Tuyết Chi

20. Số tay:

Trắng đen

Thụy Khuê

lòng và được sự chuyên chở của cả một trào lưu lịch sử.

Nhưng nếu những người chủ xưởng Cao Trào Nhân Bản chấp nhận mọi hiểm nguy thì chúng ta lại không thể nào khoanh tay nhìn họ bị bách hại. Chúng ta sẽ tranh đấu bên họ và chắc chắn chúng ta sẽ được sự yểm trợ của toàn dân và của thế giới. Một bước tiến vĩ đại đã đạt được. Ngày hôm nay cuộc đấu tranh đã có đối tượng cụ thể, có địa điểm tập trung và có một sức động viên mới.

Lòng can đảm của những người chủ xưởng Cao Trào Nhân Bản đã có tác dụng như trái bom mà cách đây ba phần tư thế kỷ liệt sĩ Phạm Hồng Thái đã cho nổ tại Sa Diện để đánh thức cả một dân tộc và mở đầu cho kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập. Chỉ khác một điều là với đà tiến hóa ngày nay và với sự sụp đổ mau chóng của phong trào cộng sản thế giới, các biến cố sẽ mau chóng hơn mọi tưởng tượng, nhất là tưởng tượng của người cộng sản.

Lập trường của những người chủ xưởng Cao Trào Nhân Bản có thể là chưa được hoàn chỉnh dưới nhãn quan của nhiều người. Nhưng đây không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là họ tranh đấu cho một thể chế dân chủ đa nguyên trong đó mọi khuynh hướng chính trị đều có quyền bình đẳng để tranh thủ sự hưởng ứng và tín nhiệm của dân chúng. Điều còn quan trọng hơn là họ đã dám đem an ninh nhân thân để tranh đấu cho lập trường đó vào giữa lúc mà, như một con thú bị thương, đảng cộng sản đang nhe nanh, dương vuốt. Bên họ Cao Trào Nhân Bản vì vậy trước hết là bên họ tự do dân chủ và phản kháng sự bách hại những con người quả cảm.

Cao Trào Nhân Bản chắc chắn sẽ không phải là tổ chức độc nhất thách đố chính quyền cộng sản. Trong những ngày sắp tới, "hiệu ứng Nguyễn Đan Quế" sẽ còn làm xuất hiện tại nhiều nơi nhiều tổ chức đối lập công khai khác. Tất cả sẽ là những viên đá xây dựng một mặt trận dân chủ đa nguyên có qui mô lớn. Đảng cộng sản đã mất độc quyền chính trị.

Sự thách đố của Cao Trào Nhân Bản đã đặt đảng cộng sản trước một bế tắc không có lối thoát. Nếu tiếp tục bách hại - hay tệ hơn nữa nếu sát hại - ông Quế và các bạn ông, nó sẽ tự tổ cáo và tự kết án một cách vĩnh viễn, sẽ hủy diệt mọi hy vọng tồn tại, kể cả tồn tại như một lực lượng chính trị sau này. Ngược lại nếu trả tự do cho ông Quế và các bạn ông, đảng cộng sản kể như đầu hàng và đối lập dân chủ đa nguyên từ đây sẽ mặc nhiên được nhìn nhận. Giải pháp mà đảng cộng sản mơ tưởng là bằng hăm dọa và tra tấn nó sẽ bắt buộc được những người lãnh đạo Cao Trào Nhân Bản nhận tội và xin khoan hồng. Nhưng điều này không thể nào xảy ra vì ông Quế và các bạn ông đã biết trước những gian khổ mà họ sắp phải chịu đựng và đã chờ đợi một cách thân nhiên những gian khổ đó. Không có giải pháp nào tốt đẹp cho đảng cộng sản cả bởi vì không thể có giải pháp mãn nguyện nào cho một chế độ đã hết thời.

Trong cơn bối rối, đảng cộng sản đã quên mất cả lịch sử của chính nó. Đảng cộng sản đã thành công vì nhiều yếu tố quốc tế, nhưng yếu tố quan trọng nhất cho thắng lợi của nó là vì đã có những người sẵn sàng chết cho đảng cộng sản và hô to "Việt Nam muôn năm".

Ngày nay, đến lượt đảng cộng sản đối lốt bách hại những người yêu nước và đến lượt những người khác hiên ngang vào tù để thách đố chính quyền cộng sản vì tương lai đất nước. Chế độ cộng sản đã mang cái chết ở trong lòng.

Trong một bài nhận định trước đây (Đề Nghị Một Chiến Lược Cho Đối Lập Việt Nam, Thông Luận số 27) chúng tôi đã nhận định:

"Cái gì sẽ xảy ra nếu nhà cầm quyền cộng sản bắt giam hay đem xét xử một số người chủ trương bất bạo động, hòa giải dân tộc và dân chủ đa nguyên? Cùng lắm họ chỉ có thể tuyên án một vài năm tù, nhưng họ sẽ cho đối lập Việt Nam một sự thừa nhận quốc tế và đồng thời họ sẽ bị cả thế giới lên án và tẩy chay. Có mù quáng tới đâu đi nữa họ cũng không bao giờ làm điều này và nếu họ làm thì quả là họ tiếp tay cho ta."

Cái gì vừa xảy ra không phải là một sự bất ngờ. Nó là một biến cố có dự liệu trước. Chúng ta hoàn toàn không bối rối, trái lại chúng ta có thể chủ động và sẽ dựa vào thể chủ động đó để tiến thêm những bước quyết định mới. Thắng lợi của chúng ta không phải là đảng này, nhóm nọ lên cầm quyền, mà là một thể chế Việt Nam tương lai trong đó không thể có ai bị bắt bớ giam cầm vì lập trường chính trị, như trường hợp ông Quế và các bạn ông.

Vẫn có lối thoát cho đảng cộng sản. Không bao giờ quá trễ để làm điều đúng cũng như không bao giờ quá trễ để ăn năn. Đất nước Việt Nam đủ rộng lớn và đủ quảng đại để có chỗ đứng xứng đáng cho mọi người, kể cả người cộng sản. *Nhưng đảng cộng sản chỉ có lối thoát trong lòng dân tộc chứ không thể có lối thoát trên đầu dân tộc.*

Con đường duy nhất là trả tự do cho mọi chính trị phạm, từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận dân chủ đa nguyên, chấp nhận bầu cử tự do. Đảng cộng sản có thể mất chính quyền nhưng ít ra sẽ còn tồn tại như một lực lượng chính trị.

Từ nhiều năm qua, đảng cộng sản đã cố tình chạy trốn một sự thực mà thời cuộc không ngừng làm sáng tỏ, là chủ nghĩa Mác-Lênin đã hết thời và các chế độ độc tài đảng trị không thể tồn tại được nữa. Nhưng ngày nay, ngay trong hàng ngũ những người cộng sản trung kiên nhất, nhiều tiếng nói đã vang lên đòi dân chủ đa nguyên. Đảng cộng sản làm sao chạy trốn được nữa? Ai có thể chạy trốn khỏi chính mình?

Càng ngoan cố, những người lãnh đạo cộng sản càng làm tiêu tan hy vọng sống còn của chính họ. Nếu những hành động đàn áp cứ tiếp diễn có thể có một lúc mà ngưỡng cửa của sự bao dung sẽ bị vượt qua. Đây sẽ là một thảm kịch cho đất nước và nhất là cho người cộng sản.

Thông Luận

Cao Trào Nhân Bản mở ra một giai đoạn đấu tranh mới

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế thách thức chính quyền cộng sản

Lần đầu tiên một người Việt Nam hiện còn đang sống ở trong nước và hơn thế nữa còn đang bị quản thúc tại gia đã mạnh dạn và công khai thách đố chính quyền cộng sản.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, 48 tuổi, trước năm 1975 hoạt động rất đặc lực cho phong trào phản chiến và có nhiều cảm tình với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Ông đã du học tại Bỉ và tại Anh những năm cuối thập niên 60. Trong thời gian du học tại Châu Âu, Nguyễn Đan Quế gia nhập tổ chức Hướng Về Đất Việt, một tổ chức mới đầu là quốc gia tiến bộ, nhưng càng về sau càng ra mặt chống chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Về nước, Nguyễn Đan Quế tiếp tục hoạt động chính trị và liên kết với nhiều trí thức miền Nam không chấp nhận chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Sau khi chế độ cộng sản được áp đặt trên cả nước, Nguyễn Đan Quế đã thất vọng, ngay lập tức cùng với một số bạn hữu lập ra Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ và cho phát hành tờ báo Toàn Dân Vùng Dậy. Tờ báo ra được 6 số thì tổ chức bị lộ và tất cả mọi người đều bị sa lưới công an cộng sản. Các ông Nguyễn Tiến Hí, Đinh Xuân Cầu đã chết sau thời gian giam giữ. Nguyễn Đan Quế bị cầm tù từ 1978 đến 1988 và bị quản thúc tại gia cho tới nay. Nhiều người trong tổ chức này như các ông Phan Thanh Trường, Đinh Quang Anh Thái, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Quốc Tiến đã thoát ra được nước ngoài và đang tiếp tục tranh đấu. Ông Phan Thanh Trường là một trong những người chủ xướng bản "Tuyên ngôn đòi tự do dân chủ của người Việt Nam ở hải ngoại" mà Thông Luận đã phổ biến sáu tháng trước đây. Ông Đinh Quang Anh Thái hiện đang tranh đấu tại Mỹ và chủ trương nguyệt san Người Dân xuất bản tại Costa Mesa, California. Nguyễn Văn Huy hiện là thành viên ban biên tập Thông Luận. Ông Nguyễn Quốc Tiến hiện là thành viên Mặt Trận Hoàng Cơ Minh ở San José.

Đầu trong hoàn cảnh bị quản thúc, ngày 11-5-1990 ông Quế đã ra một bản tuyên ngôn chính thức thành lập Cao Trào Nhân Bản với chủ trương:

1-Hủy bỏ bộ máy chiến tranh mà đảng cộng sản đang sử dụng để đàn áp nhân dân Việt Nam.

2-Bộ Chính Trị đảng cộng sản phải trả lại quyền tự quyết cho dân tộc và chấp nhận dân chủ đa nguyên. Dân tộc Việt Nam có quyền, qua bầu cử tự do, quyết định một nhà nước mới.

3-Xã hội hóa các hoạt động văn hóa và kinh tế, để lực lượng sản xuất trực tiếp nắm quan hệ sản xuất.

Cao Trào Nhân Bản kêu gọi đồng bào, kể cả đồng bào hải ngoại, ủng hộ "cuộc đấu tranh ôn hòa, bất bạo động" này.

Thư gửi đồng bào hải ngoại của Cao Trào Nhân Bản

Thưa Quý Vị,

Sự lên tiếng của quý vị là một đóng góp, cổ vũ lớn lao cho những người đang ngày đêm kiên trì đấu tranh chống lại ách chuyên chính độc tài, không phải của giai cấp vô sản, mà là của một thiểu số già nua lạc hậu, bất tài, tham quyền cố vị, nhân danh giai cấp vô sản nhưng thực chất đang phản lại quyền lợi của cả dân tộc Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam đang cần đến sự giúp đỡ, ủng hộ của quý vị. Thiết thực nhất quý vị hãy ký tên vào danh sách dưới đây, một bản gửi cho báo chí và các cơ quan truyền thông đại chúng nhờ phổ biến, một bản gửi về:

Bác Sĩ Nguyễn Châu Nguyễn Đan Quế
102/7 Nguyễn Trãi - P3, Q5
Sài Gòn - Việt Nam

Thông Luận nhận thu thập những chữ ký ủng hộ, sẽ thông báo với độc giả và gửi tới các cơ quan truyền thông và các tổ chức nhân quyền.

Nguyễn Đan Quế đã bị bắt

Khi báo sắp lên khuôn thì tin từ Sài Gòn sang cho hay là ngày 14-6-1990, hồi 12 giờ trưa, công an bảo vệ chính trị đã đến bắt Nguyễn Đan Quế. Hiện nay chưa có tin tức gì về số phận ông Quế và các bạn ông.

Thông Luận sẽ hợp tác với các hội đoàn bạn để phát động một chiến dịch bênh vực Nguyễn Đan Quế và các chí hữu của ông trên báo chí tây phương. Chúng tôi tin rằng độc giả của Thông Luận, dù chưa hoàn toàn đồng ý với lập trường của Cao Trào Nhân Bản, cũng cảm phục lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh của họ. Việc đăng tải lời kêu gọi bênh vực Cao Trào Nhân Bản trên báo chí sẽ đòi hỏi những phương tiện tài chánh quan trọng. Chúng tôi mong được sự đóng góp của độc giả và thân hữu. Nguyễn Đan Quế và các bạn ông đã thấp lè ngọn đuốc tự do dân chủ. Chúng ta hãy cố gắng để ngọn đuốc đó tiếp tục bùng cháy.

Mọi ngân phiếu xin đề Viet Nam Fraternité ghi rõ là để ủng hộ chiến dịch bênh vực Cao Trào Nhân Bản, và xin gửi về tòa soạn Thông Luận:

24, Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS
FRANCE

Hòa giải ?

Phạm Trọng Luật

*Cầm hờn lại giục cầm hờn
Máu kêu trả máu, đầu van trả đầu
(Tố Hữu)*

*Lòng cao thượng chỉ dành cho nhà chính trị.
Chính trị mà không cao thượng thì hãi lắm.
Chính trị là chỗ người ta nhìn vào để yên tâm sống.
(Nguyễn Huy Thiệp)*

1

Cụm từ gọi chung là "hòa giải" ra đời trong cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ hai, vào những năm cuối của thập niên 1960. Dù muốn dù không, nó cũng mang dấu ấn của cuộc chiến và của thời điểm ấy. Cuộc chiến tranh Việt Nam lần này là một hiện tượng phức tạp, có mặt quốc tế, mặt nội bộ, có khía cạnh giải phóng, có khía cạnh ý hệ. Chính quyền Mỹ lúc đó lại vừa đổ quân vào miền Nam, cuộc chiến tranh bắt đầu leo thang ra miền Bắc và có khả năng lan rộng ra khắp Đông Dương. Trong khi dư luận quốc tế, lo sợ một cuộc thế chiến khác sẽ bùng nổ, nhất trí kêu gọi hòa bình, người Việt Nam lại phân hóa trầm trọng hơn bao giờ hết. Đối với các lực lượng chủ chiến, dù Nam hay Bắc, đây là cơ hội nghìn năm một thuở để động viên nhân lực, hầu kết liễu chiến tranh trong thắng lợi; đối với các tổ chức hòa bình, đất nước Việt Nam đang đứng trước mối họa diệt chủng, nếu người Việt Nam không sớm tìm cách dập tắt ngọn lửa chiến tranh đang ngùn ngụt cháy trên quê hương. Dù hướng về hòa bình, cụm từ "hòa giải", xuất hiện trong bối cảnh lịch sử đó, khó lòng không phản ánh những quan điểm khác nhau về cuộc chiến.

Cụm từ, thật ra, có ba vé: "hóa giải", "hòa giải" và "hòa hợp". "Hóa giải" xuất phát từ phong trào Phật giáo; nó bao hàm một nhận định sáng suốt: chiến tranh Việt Nam nằm trong một cuộc tranh chấp ý hệ quốc tế giữa các đế quốc, lối thoát duy nhất của đất nước là các phe phái Việt Nam phải tiêu hóa được những hệ tư tưởng ngoại lai (nhân vị - cộng sản) và biết đặt sự sống còn của dân tộc lên trên mọi quyền lợi đảng phái. "Hòa giải" bắt nguồn từ các đoàn thể dân tộc khác ở thành phố, trở thành phản chiến vì không tin ở khả năng chiến thắng quân sự của cả đôi bên, nhưng vẫn nhìn cuộc chiến tranh dưới khía cạnh nội chiến quốc-cộng, và kêu gọi các phe tham chiến Việt Nam hãy nhân nhượng ngời vào bàn thương thuyết. "Hòa hợp dân tộc" xuất phát từ phía cộng sản; trái với địch thủ, thay vì xuyên tạc, họ đã tham gia tích cực vào

những đòi hỏi hòa bình để để lái chúng qua hướng khác: "hòa hợp" mang nội dung của một sự đoàn kết mọi thành phần dân tộc nhằm giải phóng đất nước.

Dĩ nhiên, đối với chính quyền Sài Gòn, không có vấn đề "hóa giải" hay "hòa hợp", nhiều lắm chỉ có thể nói đến "hòa giải" giữa hai (nhà) nước Việt Nam Cộng Hòa và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, trên cơ sở là kẻ xâm lăng phải rút về bên trên vĩ tuyến thứ 17, mang theo cả cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam. Vì không chịu hiểu điều ấy, phong trào Phật giáo đã được tướng Kỳ mang quân ra "hòa giải" một trận ở Đà Nẵng (1966): một số cán bộ vào tù, số khác bỏ vô bưng, phong trào bị tê liệt. Đối với chính quyền Hà Nội, cũng không có vấn đề "hóa giải" hay "hòa giải", chỉ có yêu cầu "hòa hợp dân tộc" để đánh đuổi đế quốc Mỹ. Vì không chịu hiểu điều ấy, phong trào Phật giáo lại được giải phóng "hòa giải" thêm một trận thứ hai trong dịp Tết Mậu Thân ở Huế (1968): phong trào biến mất như một lực lượng chính trị.

2

1968, bắt đầu cuộc đàm phán hai bên giữa Washington và Hà Nội. 1969, hội nghị bốn bên khai mạc, thêm hai chính quyền miền Nam. Chiến tranh lan rộng ra Kampuchea (1970) và đe dọa tràn sang Lào. Trung Quốc cảnh cáo Hoa Kỳ quyết liệt hơn ("Trung Quốc với Lào sông liền sông, núi liền núi"), trong khi Liên Xô tăng cường viện trợ cho Hà Nội. Ở Mỹ, ngọn lửa phản chiến bốc cao; ở Việt Nam, phong trào hòa bình mỗi ngày càng lập luận giống Mặt Trận. 1971, Kissinger bay sang Bắc Kinh, chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ Nixon-Mao Trạch Đông năm sau. 1973, hiệp định Paris được ký kết, với hai điều khoản quan trọng: ngừng bắn tại chỗ và "Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc Ba Thành Phần". Tổng kết cả giai đoạn này, ai đã hóa giải được gì, ai đã hòa giải hay hòa hợp được với ai?

Những điều người Việt Nam chúng ta không làm nổi, người ngoại quốc đã thực hiện xong, không phải cho Việt Nam, mà cho tổ quốc của họ. Hòa giải? Hoa Kỳ với Trung Cộng bắt tay nhau, điều ấy có nghĩa là khía cạnh quốc tế của cuộc chiến đã được giải tỏa: sau cuộc chiến tranh Triều Tiên khủng khiếp, hai cường quốc, mới ngày hôm qua đây còn là kẻ tử thù, sẽ chẳng bao giờ lại mặt giáp mặt một lần thứ hai trên chiến trường, dù người Việt Nam muốn tiếp tục giết nhau đến tận linh cuối cùng. Hòa giải? Một kỷ nguyên mới đang mở ra giữa hai anh em sỏ, trên đầu các phe phái Việt Nam, trên đầu Đài Loan, trên đầu những chiến sĩ hai bên đã muôn đời nằm xuống. Hòa hợp? Mọi hành động, từ đây, đều nhằm vào việc chống phá Liên Xô: trong khi Mỹ "Việt Nam hóa" cuộc chiến ("thay đổi màu da cho những xác chết") để tập trung sinh lực trên các địa bàn khác, trong khi hai phe Việt Nam mãi giành nhau từng thước đất, Trung Cộng lấn chiếm Hoàng Sa (1974), vì dầu hỏa, nhưng cũng vì đã dự đoán một liên minh Liên Xô - Việt Nam trong tương lai.

1975, hòa bình trở về, chiến tranh kết liễu với chiến thắng của VNDCCCH. Bao nhiêu người yêu nước đã chân thành sung sướng cùng Tố Hữu: "Ôi tiếng của cha ông thuở trước, Xin hát mừng non nước hôm nay"(1961)... "Ôi Việt Nam! Yêu suốt một đời, nay mới được ôm người trọn vẹn"(1975)... Đáng mừng thật: sông núi, từ nay, hết sạch gót quân thù; không còn chính sách chia để trị, ai ngăn cấm được người Việt Nam thương yêu nhau? Bao nhiêu người khác nữa đã thật thà hãnh diện. "Chưa bao giờ đất nước lại có những người lãnh đạo xứng đáng như bây giờ"! Xứng đáng thật: những Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ,... không có cái quá khứ đi lính cho Tây như một số nhà lãnh đạo "quốc gia"; họ có tâm vóc của những người nô lệ đã vùng dậy bứt phá gông cùm để tự giải thoát và giải phóng đồng loại. Trong niềm hân hoan đón chờ những ngày mai ca hát, không ai buồn nghe lời cảnh cáo của người đã từng trải - Harriet Beecher Stowe - từ thế kỷ trước vọng về như một tiếng thì thầm: "Tên nô lệ mới được giải phóng có thể tức thì trở thành bạo chúa"...

Bọn người vừa thoát kiếp nô tỳ đổi lột làm bạo chúa thật! Khi sự phi lý lên ngôi, không ai có đủ từ vựng để diễn tả hết mọi điều phi lý. Một người mẹ có con trai chết ngày cuối cùng của chiến tranh bỗng thấy mình vẫn còn may mắn, vì biết bao nhiêu bà mẹ khác phải khóc con ngay những ngày đầu của hòa bình. Ngày về thăm quê hương, tôi gặp lại một người bạn thời trung học, đến hỏi thăm chuyện nước ngoài để chuẩn bị vượt biên. Anh hỏi tôi, cộc lốc và xa xôi. "Nghe nói bên đó, công viên để "cắm người Việt Nam và chó", có không?" Sau câu trả lời, anh trầm ngâm một lúc, rồi cất tiếng như nói một mình. "Mà dù có, cũng hiểu được. Nó với mình không cùng tổ tiên, nòi giống. Ở đây, nhiều chuyện không hiểu nổi. Chẳng tội tình gì hết, tôi cũng bị đẩy đọa suốt bảy năm trời, con tôi không có tương lai." Trước khi bỏ đi, anh buông thông một câu, tôi ghi lại nguyên văn: "Theo anh, đứa nào chó đẻ hơn đứa nào?" Lần về sau, tôi không gặp lại. Nghe nói anh đã cùng vợ con đi chui, không biết có bao giờ đến bến?

3

Từ 1975, cụm từ "hòa giải", đối với nhiều người, trở thành những danh từ yêu quý. Giữa chữ viết và nội dung của cụm từ xuất hiện một sự chênh lệch, đủ rộng để tạo ra một số huyền thoại. CÁI KHÔNG BIÊN THÀNH CÓ: sự kiện hiệp định Paris dùng lại những danh từ ấy đủ để xác định "quốc tịch" cộng sản của cụm

từ (như thể hiệp định chỉ là tác phẩm của cộng sản); sự kiện người cộng sản đã không áp dụng hòa giải hòa hợp sau đó bỗng trở thành "hòa giải, hòa hợp kiểu cộng sản". Cụm từ tự nhiên nhận lãnh vai trò tòng phạm trong việc "mất nước", tất cả những người sử dụng cụm từ, trước hay sau 1975, đều được tặng không nhân hiệu "hoặc cộng sản, hoặc tay sai của cộng sản". Và dĩ nhiên, nhắc đến những danh từ kiêng kỵ đó trên báo chí cũng trở thành một hành động khiêu khích.

Ở đây, chúng ta đối diện với các trường hợp điển hình của một số ngụ lý. Ngụ lý tình cảm: một vấn đề đáng được nêu lên hay không, không tùy thuộc nội dung của nó, mà chỉ tùy thuộc ở những tình cảm nó khơi dậy (không được nói đến hòa giải hòa hợp vì đây là "một thành ngữ gắn liền với tủ nhục căm hờn"). Ngụ lý nhân hệ (ad hominem): một vấn đề đúng hay sai không tùy thuộc ở sự đối chiếu với thực tại, mà chỉ tùy thuộc ở lý lịch của người phát biểu (mệnh đề "hòa giải hòa hợp dân tộc là một chính sách cần thiết" chỉ có thể sai, vì kẻ chủ trương là... cộng sản). Và lối lý luận chụp mũ ("lập trường hòa giải hòa hợp dân tộc là một thông điệp (...) chắc chắn không hướng về nhân dân trong nước", và do đó, chỉ có thể hiểu ngầm là... dành cho kẻ địch). Sự đối thoại cảm thông đòi hỏi phải phá đổ mọi huyền thoại.

Không xuất phát từ phía cộng sản, "hòa giải" cũng không thể là những từ "làm lợi" cho Đảng Cộng Sản Việt Nam trong lúc này. Chủ nghĩa Marx-Lenin vẫn tự phụ là khoa học. Người ta chỉ có thể áp dụng, không ai đi hóa giải khoa học. Đòi hỏi đảng phải "hòa giải" đồng nghĩa với khẳng định tính chất ý hệ và phản khoa học của chủ nghĩa cộng sản; nó có nghĩa là đòi hỏi đảng, thay vì tìm cách thích ứng thực tại đất nước vào chủ nghĩa - nghĩa là làm cái công việc độn chân hay gọt chân để mang giày cho vừa -, hãy tìm cách thích nghi chủ nghĩa vào môi trường, sửa lại đôi giày nếu được, hoặc vất hẳn nó đi hầu cứu lấy đôi chân. Nếu phong trào Phật giáo là cộng sản, Trí Quang đã không bị giam lỏng, Thiệu Minh đã không bỏ mạng trong trại cải tạo. Tuệ Sĩ, Trí Siêu bây giờ không ngồi tù. Nhiều cán bộ của phong trào đã không bị thủ tiêu, như một biện pháp đề phòng, hồi Tết Mậu Thân.

Danh từ "hòa giải" cũng không thể bắt nguồn từ một đảng cộng sản kiểu Lenin, và khó lòng được xem là "có lợi" cho cộng sản. Nhìn từ quan điểm giai cấp, đối với đảng cộng sản, chính sách hòa giải cũng tương đương với chủ trương thỏa hiệp, cộng tác giai cấp, nghĩa là một sự phản bội cần phải tố cáo mạnh mẽ: giữa giai cấp tư bản bóc lột và giai cấp công nhân lao động, chỉ có thể có đấu tranh không nhân nhượng. Nhìn từ quan điểm giải phóng, dù ở vào cuối thập niên 1960 hay 1980, chủ trương hòa giải, đối với đảng cộng sản Việt Nam, còn có nghĩa là khẳng định tính chất nội chiến của cuộc chiến tranh (chỉ có thể có hòa giải giữa người Việt Nam với nhau), và gián tiếp phủ nhận tính chất "thần thánh" của cuộc "kháng chiến chống đế quốc Mỹ" (không thể có hòa giải giữa người bị xâm lăng và kẻ xâm lược), cái nữa sự thực mà họ vẫn tìm đủ mọi cách để áp đặt như sự thực. Trong cơn kinh hoàng, nhiều lãnh tụ chống cộng đã quên tuốt là người cộng sản cũng sợ hai chữ "hòa giải", ít nhất... bằng (một số) người quốc gia!

Danh từ độc nhất xuất phát từ phía cộng sản là hai chữ "hòa hợp". ĐCSVN biết đấu tranh có phương pháp, mỗi giai đoạn chỉ có một mục tiêu chính và mục tiêu bao giờ cũng rất rõ ràng. Trong giai đoạn cách mạng dân tộc, bối rối vì khát vọng hòa bình của dân chúng, vì đòi hỏi hòa giải của một số đoàn thể mà nó không kiểm soát nổi, Đảng đã tung ra danh từ "hòa hợp", về ý nghĩa không

khác mấy với bốn chữ "đoàn kết chống Mỹ", lại có thêm chữ "hòa" cần thiết để gây ảo tưởng. Nhưng đây chỉ có thể là một lợi ích giai đoạn. Về lâu về dài, khi bước sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, danh từ chỉ có thể gây cản trở ngay cho Đảng, bởi vì khó lòng hòa giải hai chính sách "hòa hợp dân tộc" (đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân để kiến thiết đất nước) với "đấu tranh giai cấp". Đòi hỏi hòa hợp trong lúc này không phải là đầu hàng cộng sản mà chính là đánh vào cột xương sống của chuyên chính vô sản.

Đối với cụm từ "hòa giải, hòa hợp" và những phong trào hòa bình, người quốc gia cần phải tự hóa giải một số hần học vô lý. Người ngoại quốc nào đến Việt Nam cũng chỉ vì quyền lợi của họ. Hoa Kỳ muốn dùng miền Nam như một căn cứ để ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc. Khi hai cường quốc còn giữ quan hệ thù địch đối kháng, một miền Nam không cộng sản còn có hy vọng tồn tại với sự giúp đỡ của Mỹ, dù không có hậu thuẫn bên trong của nhân dân. Với sự hòa giải giữa hai đại cường, sự rút lui bắt buộc của Mỹ, sự nhập trận tất yếu của Liên Xô, số phận VNCH kể như đã giải quyết, nhất là khi nó chỉ là một chế độ độc tài quân phiệt, không có chân đứng trong quần chúng. VNCH đã sụp đổ vì một nguyên nhân ngoại lai (sự thay đổi những quan hệ tay ba địa phương) chứ không phải vì một lý do nội tại như phong trào hòa bình.

Sự kiện một số nhân vật tăm tiếng của hai đoàn thể thuộc phong trào hòa bình về sau bị phát giác như "cộng sản nằm vùng" không đủ để kết luận là toàn bộ phong trào nằm dưới sự điều khiển của DCSVN. Nó chỉ có nghĩa là phía cộng sản đã thành công trong chính sách len lỏi vào mọi tổ chức địch thủ của họ, ngay cả vào bộ tham mưu quân đội và các giới sát nách với ông tổng thống vô địch chống cộng. Ví dụ phong trào phản chiến với cụm từ "hòa giải" có tác dụng giải ngũ trên quân đội đi nữa, đối với người lính cộng hòa, tác động đó chắc không lớn hơn những chán nản xuất phát từ bó buộc phải hy sinh xương máu để bảo vệ một xã hội con buôn trụy lạc, một tầng lớp lãnh đạo thối nát bất tài, hay hành động ký kết hiệp định Paris dưới áp lực của một đồng minh đang sẵn sàng bỏ rơi chiến hữu để có thể êm thấm rút lui.

4

Một vấn đề đáng được nêu lên hay không tùy thuộc ở chỗ nó có liên hệ hay không đến tình hình đất nước. Đất nước phá sản vì DCSVN thất bại. Và Đảng đã thất bại thể thảm chỉ vì, như một số người quốc gia, nó đã xem những chủ trương hóa giải, hòa giải và hòa hợp dân tộc như những khẩu hiệu tuyên truyền, trong khi cụm từ, xuất phát từ lòng yêu nước không đảng phái, từ một tình thức của lương tâm tôn giáo, của lương tri con người, đã tóm tắt trọn vẹn những bất hạnh của tổ quốc Việt Nam từ hơn một thế kỷ nay: lệ thuộc, tha hóa, chủ nghĩa, chiến tranh, hận thù... Nhắc lại những vấn đề đau đớn này bây giờ không nhằm vào việc cứu Đảng mà CỨU LẤY QUÊ HƯƠNG, với cái giá hiển nhiên là DCSVN, tổ chức đã giữ vai trò đầu não trong ít nhất là một cuộc chiến tranh giải phóng xứ sở, sẽ phải rời bỏ vai trò lãnh đạo đất nước.

Vấn đề hóa giải đặt ra cho mọi lực lượng văn hóa chính trị Việt Nam ngày nay. Tổ quốc Việt Nam không có cái vinh hạnh là nơi đã sản sinh ra những nhà tư tưởng, những lý thuyết có tầm vóc thế giới. Tội nhục vì mất nước, chúng ta đâm ra nghi ngờ vốn cũ, đi tìm con đường giải phóng quê hương ở bao chủ nghĩa ngoại lai,

quên mất sự ngọt chua của cây cam còn tùy nơi đất trồng, sự thực bên này triển núi chưa hẳn sẽ là chân lý bên kia núi. Thay vì thích nghi chủ nghĩa vào đất nước, chúng ta tìm cách áp đặt chủ nghĩa cho đồng bào, dùng bạo lực nếu cần. Rốt cuộc, chúng ta đã giành được chính quyền, nhưng ngay chính chúng ta cũng đã biến thành kẻ lạ và đối xử với nhau còn tàn nhẫn, tệ bạc hơn cả người ngoài. Ngày đất nước độc lập thống nhất cũng là ngày cộng đồng tình tự dân tộc tan vỡ. Yêu cầu hóa giải ngày nay chính là đòi hỏi giải kết và đảo ngược cái quá trình nghịch lý ấy.

Vấn đề hòa giải càng đặt ra cho tất cả mọi người. Quốc, Cộng, Kinh, Thượng, Thị dân, Nông dân, Công giáo, Phật giáo... Bao nhiêu năm trời đằng đẵng, đất nước chìm trong máu lửa. Cả ba triệu người đã chết trong và sau cuộc chiến. Không thể khẳng định một cách vô ý thức: "hòa giải hòa hợp dân tộc là không cần thiết, vì người Việt Nam không hề thù hận nhau". Gần một nửa triệu người chết rứt vô lý sau chiến tranh để đưa DCSVN vào ghế bị cáo. Với tất cả công tâm, tập đoàn lãnh đạo đảng đáng lãnh án tử hình, không chỉ vì những người đã bỏ thầy trong trại cải tạo hay ngoài khơi, mà cho cả những người đã tay không nằm xuống một ngày Tết nào ở Huế, nếu ít ra, nói như Trần Thanh Hiệp, "cuộc đời phải được một lần rõ rệt sông phẳng".

Đã nói đến chuyện sông phẳng, có khi nào những người quốc gia tự hỏi mình đã làm những gì để ngăn ấy cầm thù chông chát? Người cộng sản phải nghĩ thế nào đây về một vị nguyên thủ miền Nam ngang nhiên lái phi cơ ra Bắc oanh tạc, rồi hí hửng trở về uống rượu mừng? Người cộng sản phải nghĩ thế nào đây khi quân đội Mỹ lập ra "những vùng bắn giết thả cửa", khi B52 Mỹ dội bom xối xả xuống cả miền Bắc trong những ngày lễ Giáng Sinh năm 1972, mà không một chính khách hay trí thức quốc gia miền Nam nào thấy cần thiết phải lên tiếng phản đối? Người nông dân phải nghĩ sao đây khi cửa nhà ruộng vườn tan nát dưới thảm bom, sau bao năm "áp chiến lược" với "khu trừ mạt", lên thành sống lây lất qua ngày, để nhìn thấy bao người dân đổ thị làm giàu nhờ chiến tranh, ăn chơi phè phỡn trụy lạc, không biết cả đến cái tên làng Mỹ Lai?

Những người bị ta kêu là "Mọi" đã có kiếp sống nào ngoài việc làm lính biên phòng, làm bia đỡ đạn, làm vật lạ cho ta chụp ảnh, làm kẻ muốn đời bị lừa sau mỗi lần buôn bán với người Kinh? Người Công giáo đã quên hẳn chưa bao ngày cấm đạo giết đạo, những lần bị phi báng là "ngoại giáo", khi ngay cả các thánh tử đạo của mình cũng bị tình nghi là "Việt gian", khi nhiều người còn cố tình quên cả tư cách con chiên của một Nguyễn Trường Tộ? Đến bao giờ người Phật tử mới quên hết những ngày tăm tối của một thời tôn giáo trị đã nở bùng thành ngọn lửa Quảng Đức, một thời đảng trị vô tôn giáo còn đang tiếp tục tước đoạt, bắt bớ, giam cầm? Đùng bao giờ nói là "người Việt Nam không hề thù hận nhau". Và nhất là đùng bao giờ tự bào chữa rằng chúng ta đã không hề hay biết.

Rồi một ngày nào, khi hận thù đã được giải tỏa, chúng ta sẽ nói chuyện hòa hợp. Chúng ta sẽ ôn lại chuyện xưa, để hiểu chuyện đời nay hơn. Đọc lại lịch sử bao đời huy hoàng, ta sẽ tự nhủ: vốn cũ, thật ra cũng không tồi dở quá như ta tưởng. Chúng ta sẽ nhớ lại ông vua nào ở thế kỷ trước đã thỉnh người ngoài vào, để sau này con cháu mất nước, ông vua nào của một thời xa xưa hơn, đã tin người ngoài dù là con rể, đến mắt cả nô thần. Chúng ta sẽ gọi lại chuyện Sơn Tinh - Thủy Tinh và nhắc nhở nhau rằng, tổ tiên ta thâm sâu, không chỉ dựng lên huyền thoại này để giải thích nạn

lũ lụt. Trở về đến tận cội nguồn gốc rễ, với truyền thống nở rộ người, rồi người lên non, kẻ xuống bể, chúng ta bỗng thấy mình không giống ai, biết mình cũng có một nền văn hóa độc đáo, hiểu Kinh-Thượng là con một nhà, và tự hứa sẽ không bao giờ làm gì để anh em lại phải bỏ nhà ra đi, trèo non hay vượt biển một lần nữa.

Hướng tới tương lai, không hổ thẹn mà hãnh diện làm "con của muôn phương", ta sẽ biết đất nước là một đại gia đình, chỉ cần có một trái tim và một khối óc như Trần Dần đã trách móc mơ tưởng ngày nào, là gia đình ta sẽ có đủ chỗ cho mọi đứa, đứa theo Khổng, đứa theo Lão, đứa theo Phật, đứa theo Chúa, đứa theo Mác,... đứa nào cũng nhiều những ngón sờ trường sờ đoản nên chẳng đứa nào hoàn toàn, nhưng nếu chịu từ bỏ tham vọng độc tôn, chịu học hỏi lẫn nhau, hiểu đất trời mệnh mông hơn cả mọi thế giới quan, biết tự đối chiếu với khoa học, biết đoàn kết phân công với nhau,... chúng có thể đưa con thuyền đất nước ra khơi, mang nó đến những chân trời đẹp đẽ mà tổ tiên ta chưa bao giờ mơ ước có ngày được chiêm ngưỡng.

Mất nước, chúng ta đã hấp tấp bước vào tiến trình Âu hóa. Có lẽ chưa một dân tộc nào đã chấp nhận đoạn tuyệt với quá khứ một cách dứt khoát, lộ liễu và tàn nhẫn, ngay cả trong lãnh vực ngôn ngữ, như chúng ta. Không có bao nhiêu thời giờ để thật sự suy nghĩ, chúng ta đã ôm chầm lấy những giá trị mới, giả định là tinh hoa của kẻ chiến thắng, mang về làm quà cho quê hương, chẳng ngờ hoa thơm lẫn lộn với cỏ độc. Vì chúng, vì nọc đấu tranh, chúng ta đã quay ra thanh toán nhau, chòng chát hận thù. Từ vị trí hôm nay, chúng ta không có con đường nào khác hơn là hóa giải những món quà văn minh ấy, hòa giải với nhau, và tìm lại sự hòa hợp trên một cơ sở chung khác. "Hóa giải, hòa giải, hòa hợp" không phải chỉ là một cụm từ muốn bỏ hay giữ cũng được. Chúng tóm tắt những **VẤN ĐỀ SỐNG CHẾT VÀ CÓ THẬT** của đất nước. Chúng phải là nền tảng của mọi cương lĩnh chính trị có trách nhiệm, nếu những cương lĩnh đó còn muốn có đôi chút liên hệ với thực trạng quê hương, với tiền đò tổ quốc.

5

Tính chất chánh đáng của những vấn đề do cụm từ đặt ra được xác nhận ở chỗ ngay cả những người tự xưng là chống "hòa giải, hòa hợp dân tộc" cũng chưa bao giờ tấn công thẳng vào nội dung hàm chứa trong mỗi vẻ của cụm từ. Luận cứ chống đối chính thường được nêu ra là, trong giai đoạn hiện tại, vấn đề trước mắt không thể nằm ngoài cuộc đấu tranh chống cộng sản độc tài, "trong khi chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc tương đương với một sự chấp nhận, một thỏa hiệp, một sự đầu hàng ĐCSVN". Chủ trương, do đó, "có tác dụng giải ngũ đối với công cuộc kháng chiến chống cộng sản, như hai mươi năm trước đây, nó đã có cùng một tác dụng đối với quân đội VNCH".

Thật ra, với một chút thiện ý, ai cũng có khả năng nhìn thấy những nội dung đấu tranh cụ thể cho từng vẻ mặt của cụm từ. Nhận định từ ánh sáng của những phong trào nhân dân ở các nước Đông Âu, của cuộc đấu tranh đòi cải tổ trong nước, của các bản văn lấy thái độ ở ngoài nước, đó là: sự thoát ly ra khỏi ách không chế, không những của các chủ nghĩa Mao và chủ nghĩa Stalin, mà ngay cả chủ nghĩa Lenin và chủ nghĩa Marx; sự chấm dứt các trò cải tạo, hộ khẩu, lý lịch và mọi biện pháp công an hay phân biệt đối xử khác; sự chấp nhận những đòi hỏi về nhân quyền, dân chủ đa nguyên và tự do kinh tế. Không thể nào có ngộ nhận về nội dung chính trị cụ thể của mỗi danh từ!

Ngộ nhận, nếu gọi đó là một ngộ nhận, đến từ một lý do khác. Người ta có thể chống cộng bằng bạo lực chiến tranh hay bằng hành động chính trị. Và chủ trương "hóa giải, hòa giải, hòa hợp dân tộc" chính là một lập trường đấu tranh chính trị công khai, bao hàm sự từ bỏ con đường võ trang phục quốc. Người ta chống lý tưởng "hòa giải" không phải vì đây là một cụm từ của cộng sản hay đã bị cộng sản làm ô uế (nếu thế, phải phủ nhận cả bao nhiêu danh từ khác, kể từ "tổ quốc", "độc lập", "cách mạng", "hòa bình", "thống nhất" trở đi). Người ta chống nó vì một lý do tầm thường hơn: sự lo sợ mất ảnh hưởng, quần chúng, cho lập trường của mình.

Lập trường chính trị nào cũng vậy, một khi được công bố trước công luận, trở thành một thông điệp, không nhất thiết chỉ dành riêng cho địch thủ. Lập trường "hóa giải, hòa giải, hòa hợp", trước hết, là một thông điệp cho người quốc gia. Nó xác lập một số luận điểm căn bản:

- 1) chủ nghĩa cộng sản đã thành công trong một hoàn cảnh lịch sử đặc thù, nó sẽ thất bại khi những điều kiện dẫn đến sự thành công ấy không còn nữa;
- 2) chủ trương chống cộng, do đó, không thể là một lẽ sống, chúng ta - những người dân tộc, ý thức được hướng đi của thời cuộc và chưa mất hết độc lập tư tưởng - phải đi tìm một cơ sở tập hợp mới;
- 3) cơ sở đó không còn là sự động viên chiến tranh, vì tổ quốc không còn sức chịu đựng một cuộc chiến tranh khác, vì chiến tranh bằng súng đạn đã lỗi thời, vì chiến tranh sẽ mở ra một chu kỳ lệ thuộc khác;
- 4) cơ sở đồng thuận đó chỉ có thể là những vấn đề thực của quê hương và một đường lối chính trị phù hợp, được nhận thức tỉnh táo, bàn cãi sâu rộng, và thực hiện nghiêm chỉnh.

Tất cả những bất hạnh của đất nước đến từ một nghịch lý lớn: ở Việt Nam, chánh nghĩa độc lập nằm trong tay một chính đảng không lấy thực tại quốc gia mà lấy thực tại giai cấp làm nền tảng, trong khi những đảng phái đáng lẽ phải biết lấy chủ quyền dân tộc làm chánh nghĩa đấu tranh lại luôn luôn hành động dưới sự che chở nếu không muốn nói là sự chỉ đạo của thực dân rồi đế quốc. Tinh thần thắng bại, song song với sự chênh lệch trong tương quan lực lượng, đã thay đổi hẳn những dữ kiện căn bản của bài toán quốc cộng. Chúng cũng đồng thời giải thích sự thành công của ĐCSVN và sự thất bại của các đảng chống cộng, cho đến ngày vấn đề chủ quyền dân tộc có thể xem như đã tạm thời được giải quyết trong những nét chính.

Chúng ta phải tự hóa giải một số thành kiến. Thành kiến đầu tiên là, cho đến bây giờ, người quốc gia đã chiến đấu dưới sự hướng dẫn của những nhà lãnh đạo thật sự dân tộc; thật ra, đây chỉ là những lãnh tụ chống cộng, lấy cuộc đấu tranh chống cộng sản làm chủ nghĩa, cứu cánh và lẽ sống. Họ có thể có chỗ đứng trong một chiến lược toàn cầu chống các quốc gia và phong trào cộng sản quốc tế của một số nước tư bản đế quốc, nhưng lại không có bao nhiêu gốc rễ dân tộc (văn hóa, chương trình hành động, tác phong). Vì thế mà trước dư luận thế giới, Bảo Đại, Nguyễn Văn Thiệu, và ngay cả Ngô Đình Diệm cũng chỉ bị xem là tay sai của thực dân Pháp hay đế quốc Mỹ, trong khi một Hồ Chí Minh hay một Tito lại được nhận định như những người đã khai sinh ra "chủ nghĩa cộng sản dân tộc".

Thành kiến thứ hai là có một hố sâu không thể lấp giữa những người đã chiến đấu - một cách có ý thức - trong hai hàng ngũ quốc

gia và cộng sản. Thật ra, không kể các tập đoàn lãnh đạo, đa số cán bộ hai bên đều là những người yêu nước và họ đều đã nhìn thấy những vấn đề căn bản của tổ quốc: độc lập đối với bên ngoài và dân chủ bên trong. Họ chỉ khác nhau ở nhận định về thời điểm đặt vấn đề. Nhiều người, tuy không phải là cộng sản, chấp nhận đấu tranh dưới sự điều khiển của DCSVN (như lực lượng chống ngoại xâm hữu hiệu nhất), từ chối đặt vấn đề chế độ trước khi giành lại được chủ quyền. Người khác, nhìn thấy trong sự lớn mạnh của DCSVN một mối đe dọa lớn cho tương lai đất nước, đặt vấn đề tự do dù trong điều kiện còn lệ thuộc nước ngoài và đứng vào hàng ngũ chống cộng. Ngọn gió lịch sử đã quyết định sự thành bại của cuộc tranh chấp, nhưng ngọn gió nào rồi cũng có ngày đổi chiều...

Thành kiến thứ ba là chúng ta không thể chiến thắng cộng sản được bằng đấu tranh chính trị. Chúng ta sẽ tiến một bước rất xa, nếu chúng ta hiểu rằng, cái thời thế đã đưa đẩy DCSVN đến thành công không những đã hoàn toàn thay đổi trên cả hai bình diện quốc tế lẫn quốc gia, mà còn đã và đang tác động theo chiều ngược lại. Tham vọng độc quyền khiến Đảng bị kẹt quá lâu trong cuộc chiến tranh giải phóng. Kết quả là khi Đảng nắm được chánh quyền trên cả nước cũng là lúc phong trào cộng sản quốc tế bắt đầu suy tàn. Cũng vì tham vọng độc quyền, Đảng đã làm một sai lầm vô phương cứu chữa khi chỉ nhận định thời điểm 1975 như một điểm kết thúc, không thấy nó đồng thời cũng là điểm khởi hành của một hợp đồng chính trị mới, trong đó Đảng không còn lá bài yêu nước làm bùa hộ mạng. Vấn đề dân tộc, chỗ mạnh của Đảng trước 1975, đã trở thành điểm yếu: không ai giành lại chủ quyền để sau đó hủy hoại cộng đồng dân tộc, đưa quê hương đến chỗ nghèo đói, đất đất nước nước suy thoái nòi giống... Đảng đã mất cả hậu thuẫn bên trong lẫn bên ngoài.

Người ta đã dùng chiến tranh để dẹp cách mạng, dùng độc tài để chống chuyên chế. "Lấy độc trị độc", cái độc hơn đã thắng, DCSVN đã bước lên địa vị một đảng cầm quyền trên cả nước. Trở lại với giải pháp chiến tranh bây giờ, trong giả thuyết đây là một điều có thể làm được, sẽ đưa đất nước trở về ngô cụt. Trong điều kiện hiện nay, không một lực lượng quốc gia nào có khả năng phát động một cuộc chiến tranh phục quốc, nếu không được sự giúp đỡ của ngoại bang, cụ thể là Hoa Kỳ và Trung Hoa. Người ta sẽ lại vô tình giao trả DCSVN lá bài độc lập; những người đang tranh đấu cho một thể chế khác trong nước có thể sẽ lại, chỉ vì phản ứng chống đối sự can thiệp của nước ngoài, tạm gác những đòi hỏi tự do dân chủ và chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng. Tiền lệ 1955 sẽ lại tái diễn: cuộc đấu tranh chống Đảng đã hòa tan trong cuộc chiến tranh chống Mỹ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Vì dù lần này, cuộc chiến tranh phục quốc thành công, chúng ta sẽ hành động ra sao? Thật ra, chúng ta không có bao nhiêu chọn lựa. Hoặc, "máu kêu trả máu, đầu van trả đầu", chúng ta sẽ hành động như DCSVN từ 1975, tiếp tục làm chiến tranh với kẻ chiến bại, đưa dân tộc vào một thời kỳ phân hóa khác. Hoặc, chột hiểu dù có hơi muộn màng, "chính trị là chỗ người ta nhìn vào để yên tâm sống", chúng ta sẽ làm khác đi, quyết tâm đi tìm một sự ổn định, đưa đất nước qua một trang sử mới. Cái sự làm khác đi đó có những tên gọi: "hóa giải" các chủ nghĩa; "hòa giải" mọi oán thù; "hòa hợp dân tộc" trên tình đồng bào, lòng yêu tổ quốc và một dự phóng cho tương lai. Vấn đề gọi chung là "hòa giải", dù sao cũng phải đặt ra, thế nào rồi cũng sẽ đến; nó là số phận của mỗi cá nhân chúng ta. Tất cả vấn đề là ta sẽ đương đầu với cái ĐỊNH MỆNH ấy lúc nào, trước hay sau một cuộc đổ đên đẫm máu người vô tội khác?

Chiến tranh là sự tiếp nối của chính trị bằng những phương tiện bạo động, bằng sự đổ máu. Cái lỗ-gịch của nó là "được làm vua, thua làm giặc", và nhận định này không chỉ có giá trị cho một bên, quốc gia hay cộng sản. Khác với thể thao, chiến tranh không bao giờ kết thúc trong sự đê huê "thắng cũng vinh mà bại cũng anh hùng". Kẻ chiến thắng có thể mang người bại trận ra xét xử hay hạ nhục, và kẻ bại trận có thể sẽ bỏ vào bưng biển hay ra ngoại quốc kháng chiến. Cái vòng lẩn quẩn mấy mươi năm nay lại bắt đầu một chu kỳ mới! Khi hai bên không thể nào tiêu diệt lẫn nhau, chính trị lại trở thành lối thoát duy nhất. Làm chính trị không phải là từ bỏ đấu tranh, nó chỉ là tìm cách thực hiện mục tiêu bằng sự dàn xếp ôn hòa, tránh đổ máu, hoặc trên một mẫu số chung, hoặc trên một cái gì cao cả hơn là những quyền lợi đảng phái. Cái lỗ-gịch của nó là "được thua đều là công dân".

Nếu không muốn bước vào lối mòn cũ, cơ sở cho một tập hợp dân tộc mới chỉ có thể là chính trị. Cụm từ "hòa giải, hòa hợp" chính là nền tảng của một cuộc đấu tranh chính trị như thế. Đấu tranh, bởi vì nó chính là một lập trường đủ sức đánh gục DCSVN, nhưng trong sự tôn trọng những quyền lợi tối cao của đất nước. Chính trị, vì nó chủ trương đạt tới kết quả ấy bằng cách động viên lòng yêu nước, lý trí và lương tri của tất cả mọi người Việt Nam, kể cả những người còn đứng trong hàng ngũ cộng sản. Tất cả vấn đề là chúng ta sẽ thực hiện nó như thế nào, phải mang lại những lời giải đáp cụ thể nào cho một số thắc mắc rất chính đáng: ai sẽ phải hóa giải cái gì, ai sẽ hòa giải hòa hợp với ai?

Chủ trương "hóa giải, hòa giải, và hòa hợp" có một giới hạn khách quan. Chúng ta không thể nào vừa đòi hỏi hóa giải, vừa đồng thời chấp nhận chủ nghĩa Marx-Lenin như khoa học và thỏa hiệp với một bộ máy còn muốn áp đặt chủ nghĩa này như chân lý cho đất nước. Chúng ta cũng không thể hòa giải với một bộ máy còn tiếp tục nuôi dưỡng căm thù, hoặc trong tư tưởng, hoặc trong hành động, như nguyên tắc đấu tranh. BỘ MÁY đó chính là những người đã nắm vận mạng đất nước trong tay từ mười lăm năm nay, chính là tập đoàn lãnh đạo DCSVN. Họ đã kêu gọi hòa giải, hòa hợp; họ đã có cơ hội thực hiện những điều cam kết. Họ đã trở mặt; họ không xứng đáng có một cơ hội thứ hai. Ngay cả những người đấu tranh cho đổi mới bên trong Đảng cũng đã am hiểu một cách sâu sắc điều ấy: không ai có thể làm cái gì mới, với những con người cũ.

Vấn đề "hòa giải, hòa hợp" chỉ có thể đặt ra giữa những CON NGƯỜI với nhau. Nó phải bắt đầu giữa những người yêu nước đã một lần lỡ hẹn, vì kẻ khát khao độc lập, người ao ước tự do. Không còn bị phân cực vì vấn đề chủ quyền dân tộc, hai con đường ngược chiều ấy bây giờ đang đồng quy trên một tụ điểm: dân chủ đa nguyên. Kẻ đã đấu tranh cho độc lập có thể bỗng ý thức là những người anh em địch thù của mình đã không làm lẫn hoàn toàn khi đặt vấn đề chế độ tương lai. Và người đã tranh đấu cho tự do có lẽ cũng chợt khám phá ra rằng những kẻ thù ruột thịt của mình đã không sai hoàn toàn khi chống đối sự can thiệp của người nước ngoài. Điều chắc chắn là đất nước chỉ có thể tìm ra một lối thoát từ những bàn tay đang vươn tới nhau đó.

Cũng vì tổ quốc, chủ trương "hòa giải, hòa hợp" còn cần phải được mở rộng đến cả ít nhất là một phần lớn những người cộng sản. Mới đây, ông Trần Bạch Đằng, một cán bộ cao cấp của Đảng, vừa

xác nhận là số lượng đảng viên của ĐCDVN chỉ khoảng hai triệu người, trong đó chỉ có một phần tư là "có giá trị", nghĩa là còn chia xẻ với tập đoàn lãnh đạo Đảng một giấc mơ đã trở thành cơn ác mộng cho cả nước. Đối với ba phần tư còn lại, tám thế đảng viên chỉ đơn thuần là tấm giấy tiến thân, đôi khi đầy ân hận tủi hổ, vì nó bao hàm khá nhiều chối bỏ, từ tình đồng bào, nghĩa đồng đạo, đến quan hệ gia tộc. Ngay ở năm trăm ngàn người được kể là trung kiên, sau những biến động ở Đông Âu, bao nhiêu người còn sẵn sàng, như Tố Hữu, chia trái tim mình "thành ba phần tươi đỏ" để "dành riêng cho Đảng phần nhiều", hay còn (như Hữu Loan?) "thiết tha yêu chế độ đến hơi thở cuối cùng"?

Tập đoàn lãnh đạo Đảng chưa bao giờ bị cô lập như bây giờ, và chủ trương gọi tắt là "hòa giải" nhắc lại những vấn đề sống còn của đất nước, lập lại những cam kết tráo trở, phơi trần vết thương còn đỏ máu, chỉ có tác dụng tố cáo nó mạnh mẽ hơn, cô lập nó một cách trọn vẹn hơn. Đó là giá trị chiến lược của chủ trương, đã từng được nhiều người phân tích. Mỗi bàn tay vươn tới những con người đang suy tư, nghi ngại, ở trong hay ở ngoài Đảng, là một bàn tay giải thoát đất nước. Phải có một đầu óc, một nhân quan chính trị đặc biệt lắm, mới có thể hiểu chính sách "hòa giải, hòa hợp" như một hành động cứu trợ, một sự thỏa hiệp với Trung Ương Đảng.

7

Nhưng chính chúng ta cũng sẽ làm một lỗi lầm, một tội ác ngu xuẩn đối với đất nước và những thế hệ sau, nếu chúng ta cũng chỉ dừng lại ở chủ trương "hóa giải, hòa giải và hòa hợp dân tộc" như một chiến lược giai đoạn khôn khéo, có thể dễ dàng cất bỏ vào viện bảo tàng lịch sử một khi đã giành lại được chính quyền. Nghĩa là nếu bản thân chúng ta cũng sẽ lại bước vào vết xe đã đổ của ĐCSVN, ngủ quên trên những lời hứa hão, trên bao cơ hội đã bỏ lỡ. Ngày nào, sau bao cuộc đổi đời tan tác, khi nhiều tên nô lệ - chưa được giải phóng - vẫn còn ôm ấp giấc mơ đến lượt mình trở thành đao phủ, ngày ấy chúng ta còn phải tỉnh thức, còn phải khắc sâu vào trong tim óc một lời tâm niệm đó và chưa có quyền lạc quan nhìn tới tương lai.

"Nếu mai mốt bỗng đổi đời phen nữa; Ông anh hùng ông cứu được quê hương" ... Bao nhiêu người đã mơ tưởng như Cao Tần, để tự đặt mình trước một câu hỏi. Ông sẽ làm gì đối với những kẻ đã đánh ông lộn nhào, đã làm nước ông nghèo đói, đã biến bao đồng bào thành những oan hồn vất vưởng giữa trùng dương? Đối với tập đoàn lãnh đạo Đảng, vấn đề dễ tính mà cũng dễ giải quyết; như Thiệu, như Kỳ, những con người đã gieo rắc ngàn ấy ngọn gió uất hận sẽ chẳng bao giờ có đủ can trường ở lại, để gặt hái cơn bão trở về. Như ở bao kịch máu khác, kẻ ngồi lại chịu trận chỉ là bọn người thừa hành. Ta đối xử với nhau thế nào đây? Ông sẽ hóa kiếp những cán bộ đổi đời? Sẽ tẩy não bọn chuyên viên cải tạo? Sẽ tước đoạt bọn thầu mua? Hay thân ái hơn, đáp lễ nhau một chuyến ra khơi?

Không thiếu gì những tiếng nói khôn ngoan của đảng phái nhắc nhở: "phòng bệnh hơn chữa bệnh", "thà giết oan một sinh mạng, còn hơn giết hụt một kẻ thù lợi hại". Cũng đâu thiếu gì những điệp khúc sôi nổi của lòng căm thù giặc giã: "mắt trả mắt, răng trả răng" ... Nhưng đó chỉ là những tiếng nói của hư vô, chúng không thể dẫn đến một bến đỗ nào khác hơn là cửa nghĩa địa, với những hố chôn tập thể, những mộ hoang ngang dọc. Tất cả vấn đề - và những người chống chủ trương "hòa giải và hòa hợp dân tộc" phải trả lời câu hỏi này một cách thật chân thành và minh

bạch, trước đất nước và trước cộng đồng - là chúng ta có ý muốn và có khả năng, vừa ổn định đất nước, vừa thanh toán (làm cỏ, giam cầm hay rửa sọ) cả trăm ngàn đảng viên ĐCSVN hay không? Tất cả vấn đề - và ở đây, những người kêu gọi "tự do dân chủ" cũng phải giải đáp với tất cả sự rõ ràng và thành thực cần thiết - là chúng ta có thể vừa cô vũ cho chủ nghĩa đa nguyên, vừa muốn ngăn cấm sự hiện diện của một hệ tư tưởng, một khuynh hướng chính trị hay không?

Nếu trong cả hai trường hợp, câu trả lời đều ở thể phủ định, chúng ta thật tình chỉ có MỘT cửa ra. Đốt sách và chôn học trò, Tần Thủy Hoàng ngày xưa vẫn không loại trừ được học thuyết nhân trị. Cấm và giết đạo, vua quan nhà Nguyễn thế kỷ trước cũng không ngăn chặn được sự phát triển của Thiên Chúa giáo. Thắc mắc "chúng ta sẽ cho phép chủ nghĩa cộng sản, một đảng cộng sản trong chế độ đa nguyên hay không" thật ra không có bao nhiêu ý nghĩa: chưa một hệ tư tưởng nào đã cáo chung chỉ vì bị ngăn cấm, nhưng một chủ nghĩa có thể bị vô hiệu hóa khi những tín đồ của nó đã mất hết lòng tin; cũng chưa một chính đảng nào đã ngoan ngoãn tự giải tán khi bị đặt ra ngoài vòng pháp luật mà không tìm cách tự vệ, nghĩa là rút vào đấu tranh bí mật. Chúng ta chỉ có thể chiến thắng cộng sản, thật sự, trọn vẹn và vĩnh viễn, bằng cách vạch trần những sai lầm của thế giới quan cộng sản; và đó là điều chúng ta phải quan tâm nhận lãnh, trước cũng như sau khi giành lại được chính quyền.

Con đường cứu đất nước chưa bao giờ là một đại lộ thênh thang, với vòng hoa và thảm đỏ; nó chỉ có thể là một triền dốc cheo leo, đầy chướng ngại và thách đố. Sống chung với những kẻ đã gây ra bao đổ vỡ tang tóc cho bản thân mình, trong một thời gian có thể khá dài, là điều cực kỳ khó khăn. Nhưng nếu khước từ chuyện giết chóc trên một quy mô lớn, chúng ta không còn giải pháp nào khác. Điều may mắn là, đầu tư trên cao, còn có lời của tổ quốc thành khẩn: đất nước không thể nào thoát khỏi họa diệt vong, nếu không ai đứng ra chặn dứt cái vòng hận thù oan nghiệt. Điều may mắn là, đầu tư trong thâm sâu, còn có tiếng vọng của ý thức về sự hữu hạn: "Với thời gian, lè vết máu qua đi" ... như Vũ Hoàng Chương đã từng nhận định. Tất nhiên, không phải ai trong chúng ta cũng là bồ tát. Nhưng đất nước phải giải quyết những vấn đề trọng đại. Nếu muốn trả nợ cho quê hương, dù nhỏ bé tầm thường, chúng ta cũng phải vươn mình đến một tầm vóc hữu ích.

Đó có thể là kích thước của người xưa. Của một Nguyễn Trãi tốt cùng nhân nghĩa, dù chiến đấu chống quân ngoại xâm, vẫn biết "Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, Lấy chí nhân mà thay cường bạo". Của một Voltaire rất ráo đa nguyên, "Tôi không biết có đồng ý được với anh hay không, nhưng tôi sẽ làm đủ mọi cách để anh có thể phát biểu ý kiến". Đó cũng có khi chỉ là tầm vóc của người đời nay. Của một Mandela cương quyết mà ôn hòa, nhất định lật đổ độc quyền chủng tộc, nhưng vẫn sẵn sàng sống chung, ngay cả với những kẻ không muốn công nhận cho màu da đen của ông quyền làm người và làm công dân. Của một Nguyễn Mạnh Tường độ lượng và sáng suốt, hồng cả một đời, vẫn biết tha thứ và kêu gọi thứ tha để đất nước có thể cất cánh. Hãy luôn luôn nhớ là chúng ta đang đấu tranh với những kẻ cùng máu mủ, đã một thời cũng đau khổ như chính ta. Đừng vội quên là chúng ta đã và vẫn còn đang cam kết đa nguyên. Nếu đã chót nâng niu cái giấc mơ "Sẽ mở ra nghìn lò cải tạo", xin hãy dám mơ tới với Cao Tần, chỉ để "Lùa cả nước vào học tập yêu thương".

Phạm Trọng Luật

Những lời phiến trách

Trần Thanh Hiệp

Bỗng dưng tôi nghĩ đến ngày chủ nhật với đầy đủ ý nghĩa của danh từ và nảy ra ý định dùng nó một cách tự do, thoải mái. Có thể là vô tình tôi bị hai việc ảnh hưởng. Nhà viết tiểu thuyết Thanh Tâm Tuyền, người có một tác phẩm mang tựa đề "Một ngày chủ nhật khác" vừa từ Việt Nam tới Mỹ với tư cách cựu tù cải tạo. Tâm trạng các nhân vật, khung cảnh xã hội miền Nam thời chiến trong tác phẩm ấy với sức ám ảnh của chúng đã tạo nên trong tôi những liên tưởng tự nhiên. Ngoài ra, tuy có nhiều lời phiến trách - kể cả những lời nguyên rủa - nhằm vào tờ Thông Luận nhưng xa gần cũng nhắm vào tôi, mà tôi chưa một phen phân tỏ, chỉ bằng hây dành một ngày chủ nhật để suy nghĩ về các luồng dư luận này.

Nhưng tại sao lại chọn ngày chủ nhật? Theo Kinh Thánh, ngày chủ nhật là ngày Chúa "nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi". Đó là cách Chúa nhận định về công việc của Chúa, không phải của con người. Trời đất và muôn vật từ khi được dựng nên đã đặt cho con người muôn vàn vấn đề, không một vấn đề nào có thể coi là đã được giải quyết xong. Ngày chủ nhật, ngày nghỉ của Chúa, đối với con người vì thế chưa thể là một ngày để kết thúc mà là một ngày để khởi đầu. Không chừng khởi đầu mãi mãi!

Những người viết cho Thông Luận tưởng rằng sau khi đã suy nghĩ chín chắn, tin tưởng vững chắc nơi những điều họ suy nghĩ, can đảm viết bộc trực bất kỳ với giá nào những điều họ xác tín, họ đã "làm xong" công việc của họ. Vậy mà đâu có xong! Nhiều người khen nhưng cũng nhiều người chê. Khen thì không thành vấn đề nhưng chê thì thành vấn đề. Một số người "chống cộng" chỉ trích Thông Luận "ngây thơ, đón gió, thân công sản, bắt tay với cộng sản, làm tay sai cho cộng sản". Nhưng chính cộng sản lại cáo buộc Thông Luận là "tay sai phản động lưu vong" của "chủ nghĩa đế quốc" đang "chuyển lửa về quê nhà". Một số người khác cùng một lúc vừa bất mãn với tiếng nói của Thông Luận lại vừa rủa xả sự im lặng của Thông Luận trước những lời trách vấn nó.

Đã đến nước này, chỉ còn cách để cho lòng mình chùng xuống trong một tâm lý nghỉ ngơi - tâm lý chủ nhật - mới giữ được tức giận khỏi bùng nổ, giữ được lòng nhiệt thành, thiện chí lo chuyện đất nước không suy giảm, dòng suy tư không đứt đoạn, tiếp tục bắt đầu như ngày chủ nhật bắt đầu

một tuần lễ.

Và dĩ nhiên lại phải nghĩ, phải nói, phải viết.

Tôi muốn viết về một vài lời phiến trách Thông Luận. "Này Thông Luận, các anh là ai, tưởng mình là ai?... " Tuyết Chi, tác giả câu hỏi ấy đã tế nhị mượn chữ "khiêm" của vua Tự Đức, nhắc khéo Thông Luận những bài học của người xưa (xin đọc Thông Luận số 25, tháng 03/90).

Thú thật tuy nay đã trên sáu mươi tuổi nhưng tôi cũng chỉ là một kẻ hậu sinh không biết gì về đức "khiêm cung" của vua Tự Đức đối với con dân của ngài. Nhưng đọc sử thấy quả thật ngài rất "khiêm cung" đối với đình thần. Vì thế cho nên trước họa mất nước mới có cảnh đình thần vẫn cứ "nghễu nghện tự xưng mình hơn người, cho thiên hạ là dã man... Vua thì ở trong cung điện, việc đời không biết rõ, phải lấy các quan làm tai mắt, mà các quan thì lại sợ người biết thì ít, sợ người không biết thì nhiều... trông không rõ, nghe không thấy, chỉ một niềm giữ thói cũ cho tiện việc mình" (Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim). Chẳng biết ngày nay có nên noi cái gương "khiêm cung" đó hay không?

Nói cho ngay, cách diễn tả bóng gió, ý ở ngoài văn, của Tuyết Chi không làm phật lòng những người viết Thông Luận. Nhưng nó đã gây nên những ngộ nhận: một độc giả đã viết thư trích dẫn Tuyết Chi để chê trách Thông Luận thiếu "khiêm cung" đối với cựu hoàng Bảo Đại.

Thiết tưởng cũng nên nói cho vỡ nhẽ nếu chẳng hết nhẽ! Thước nhỏ tôi được chỉ bảo rằng, theo Khổng Tử, muốn được coi là người có nhân thì "cư xử phải khiêm cung, làm việc phải kính cẩn, giao thiệp phải trung tín, dù đi đến đất mọi rợ cũng không thể bỏ ba điều ấy" (1). Đồng thời chính Khổng Tử cũng lại nói "người làm việc nhân (đương nhân), đến cả thầy mình cũng không nhường" (2). Lại nữa: "Một lời nói có thể làm cho nước hưng thịnh... một lời nói có thể làm cho nước mất..." (3).

Lo chuyện xóa bỏ được hận thù để chấm dứt đổ máu, lập lại hòa bình cho đất nước là làm công việc của những "đương nhân". Vậy tại sao lại cứ phải bó mình trong chữ "khiêm" sáo rỗng, nhất là lại "dùng lời nói khéo, giả có mặt hiền lành, cung kính thái quá" (4) chuyên nói những lời có thể "làm mất nước" mong được tiếng khen dành cho những kẻ "hương nguyệt" (5)? Chỉ có một trường hợp cần phải e

dè mà thôi. Đó là "nước có đạo thì làm lớn, nói mạnh. Nước vô đạo thì làm mạnh, nói nhẹ"(6). Trong chốn "vô đạo" mà nói mạnh thì sợ rằng có hại cho người nói.

Từ hơn nửa thế kỷ nay, cộng sản đã làm cho đất nước lâm vào tình trạng vô đạo. Đạo của Khổng Tử không còn là đạo của "người thầy muôn đời" (vạn thế sư biểu) mà là của "con chó giữ của cho địa chủ" để được thay thế bằng đạo Mác-Lê mà sự biểu hiện rục rĩ nhất là cuộc đấu tố được tổ chức và ép buộc để đảo lộn luân thường đạo lý, như chưa từng bao giờ xảy ra trong lịch sử nước nhà. Tình trạng vô đạo ấy, được duy trì bằng bạo lực, gian dối, ngu dân đã kéo dài tới mức khiến các nguyện vọng chính đáng "độc lập", "tự do" của người dân mất hết ý nghĩa. Nhưng điều đã khiến cho nó trở thành bi thảm chính là sự bất lực của những người "chống cộng" chẳng những không đánh đổ được cộng sản để chấm dứt tình trạng vô đạo mà còn làm cả nước rơi vào tay cộng sản.

Mười lăm năm trôi qua. Thế giới biến đổi sâu rộng làm rung chuyển tận nền móng khối cộng sản. Liên Xô, dù muốn hay không muốn, đã phải từ bỏ mộng đế quốc vô sản. Chuyên chính cộng sản đã sụp đổ hàng loạt. Vậy mà ở Việt Nam, vì mất hết phản xạ cách mạng, những người cộng sản cứ lì lợm bám lấy quyền hành dù đất nước do đó có phải bị cầm giữ trong nghèo đói, lạc hậu. Còn những người chống cộng, vừa bị lia xa địa bàn dân tộc vừa không có lãnh đạo nên trong cảnh sầy đàn tan ghé chỉ còn biết lấy huyền thoại che đậy bất lực trong hành động. Quả thực cả hai bên đang cùng đi vào một ngõ cụt. Và tất nhiên là kéo theo hơn 60 triệu đồng bào vào ngõ cụt.

Nếu có thể làm được một điều gì để tìm một lối thoát khỏi ngõ cụt thì phải làm, hà tất phải rụt rè, sợ bóng sợ gió đủ chuyện!

Chỉ có một con đường để cứu nước Việt nam mà thôi, đó là con đường người Việt Nam tự cứu. Những người cộng sản Việt Nam phải cùng với những người chống cộng Việt Nam cứu nước Việt Nam. Để thực hiện được điều này nhất định phải có sự tiếp tay của những người cộng sản Việt Nam, phải có sức tranh đấu quyết liệt của những người chống cộng Việt Nam, phải có sự nhập cuộc tài trí của những người đứng giữa, phải có sự hỗ trợ của quốc tế. Đó là công thức tốt nhất trong lúc này để thay đổi vận mạng cho nước Việt Nam theo chiều hướng tiến bộ. Một số trở ngại cho sự thay đổi ấy đã được thanh toán từ 1975. Nay chỉ còn phải thanh toán nốt những trở ngại cuối cùng: chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa của nghèo đói, áp bức, lạc hậu phải xóa bỏ, những người lãnh đạo cộng sản phải ra đi vì họ phải chịu trách nhiệm về những thất bại trong việc cầm quyền.

Phải trả lại quyền quản trị đất nước cho toàn dân. Xã hội phải được tổ chức lại, theo tinh thần và kỹ thuật dân chủ đa nguyên, bảo đảm cho mỗi người dân một đời sống và những cơ hội sống trong tự do, nhân phẩm. Trước năm 1989, điều này vẫn còn ở trong địa hạt không tưởng. Nhưng từ 1989,

nó đã trở thành hiện thực. Làm cho nó trở thành tất yếu chính là tiếp tục chuyển bánh xe tiến hóa của lịch sử. Vậy phải lớn tiếng hô hào, thuyết phục và đòi hỏi. Không nhân nhượng. Không khiếm cung. Không trình diễn. Không gian lận. Để nói và làm điều đó, "trịch thượng" hay "khiếm cung" chỉ là hình thức không phải là nội dung. Hình thức nào cũng được, không nên câu nệ, vấn đề là phải bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung. Nhân loại nay đang đứng trước ngưỡng cửa thế kỷ thứ 21. Nhưng kim đồng hồ của một số người Việt Nam vẫn còn đang chỉ giờ của thế kỷ thứ 19, thời đại vua Tự Đức. Số người ấy, nếu là cộng sản thì họ coi tự do, dân chủ như họa "bạch quỷ", còn nếu là chống cộng thì họ coi việc thay đổi trong thế giới cộng sản cũng hoang đường như chuyện "đèn cháy ngược"! Xin để các bậc chính nhân quân tử chỉ vẽ cho cách ăn nói "khiếm cung" để thức tỉnh những người này.

Tôi đã nói nhiều đến cách xử thế của người quân tử không phải vì muốn được tiếng quân tử hay mơ ước một xã hội gồm toàn quân tử. Và lại, liệu còn có điều kiện khách quan để mẫu người lý tưởng này hiện hữu được ở trong nước Việt Nam cũng như ở hải ngoại hay không? Dẫu sao chắc chắn là số phận nước Việt Nam không tùy thuộc ở một vài người Việt Nam dù họ "trịch thượng" hay "khiếm cung". Mà ở một hành động chung của mọi người Việt Nam không phân biệt quá khứ chính trị - trừ một thiểu số tội phạm lịch sử - biết cùng nhau góp tài sức, kinh nghiệm, dựng lại đất nước đổ nát. Đó là điều mà trong thâm tâm ai cũng muốn, dù ngoài mặt vẫn còn có ít nhiều người chẳng dám thừa nhận.

Viễn ảnh ấy đang làm mờ dần trong tôi cận ảnh của những chàng Narcisse (7) nghiêng mình soi bóng trên mặt nước, say mê tự ngợi ca vẻ đẹp của mình, vẻ đẹp vô địch ôm ấp trong cuộc hành trình đi vào cõi chết.

Tương lai sẽ đến từ suy tàn của dĩ vãng.

Tiếng khóc ỉ ôi của quá khứ không thay đổi được lô-gích tàn ác ấy của lịch sử mà những người chống cộng Tây Đức đã sớm ý thức được để thuyết phục những người cộng sản Đông Đức cùng chung sức phục hưng nước Đức.

Lời khiển trách nào đứng vững trước bước đi này của lịch sử?

Trần Thanh Hiệp

Phiên âm chữ Hán những đoạn trích dẫn từ sách Luận Ngữ: (chú thích 1 đến 6)

(1) cư xử cung, chấp sự kính, dũ nhân trung, tuy chi Di Dịch, bất khả khí dã.

(2) dương nhân bất nhượng ư sư.

(3) nhất ngôn nhi khả dĩ hưng bang, hữu chư?... Nhất ngôn nhi táng bang, hữu chư?

(4) xảo ngôn lệnh sắc, tú cung.

(5) hương nguyện, đức chi tặc dã (hương nguyện là người giống như người đạo đức mà không phải là người đạo đức, mà trái lại là kẻ làm hại đạo đức).

(6) bang hữu đạo, nguy ngôn nguy hạnh... Bang vô đạo, nguy hạnh ngôn tổn.

(7) nhân vật thần thoại Hy Lạp về hoa Thủy Tiên.

Nhân bốn cuộc bầu cử

Cuối tháng 5.1990, hai cuộc bầu cử đã diễn ra tại hai nước đã từng thử nghiệm chủ nghĩa cộng sản là Miến Điện và Romania với những kết quả rất khác nhau. Đối lập dân chủ đã thắng lớn tại Miến Điện và đã thảm bại tại Romania.

Tại Miến Điện ngày 27.5, Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ đã đạt được 3/4 số ghế trong quốc hội lập hiến mặc dầu đã gặp những khó khăn ngoài mọi tưởng tượng: các lãnh tụ bị quản thúc tại gia, các bài diễn văn tranh cử phải thông qua kiểm duyệt... Tập đoàn quân phiệt Saw Maung cũng đã vận dụng nhiều sáng kiến để vô hiệu hóa Liên Minh. Võ số đảng đối lập trả hình được khai sinh và được cung cấp phương tiện để gây hỗn loạn trong một tình thế tự nó vốn đã phức tạp. Thêm vào đó hàng chục đảng đối lập cuối cùng ra đời với mục đích duy nhất là được cấp điện thoại, một tiện nghi hầu như không thể có trong hoàn cảnh bình thường hiện nay của Miến Điện. Đối lập Miến Điện còn bị suy giảm trầm trọng vì một số đảng kể những người chống đối thực sự, đặc biệt là tuổi trẻ, đã phần nộ đến cùng độ sau cuộc đàn áp đẫm máu hồi tháng 9-88 và đã bỏ vào bung kháng chiến vô trang bên cạnh lực lượng của sắc tộc Karen.

Những người lãnh đạo Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ đã giữ vững lòng tin ở tiến trình dân chủ hóa, đã ở lại tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị bất bạo động trong những hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Họ đã đặt lòng tin vào cuộc bầu cử tương đối tự do đầu tiên trong lịch sử Miến Điện. Họ đã thắng lớn. Thắng lợi của họ trước hết là thắng lợi của một sự chọn lựa sáng suốt. Tình hình Miến Điện còn nhiều phức tạp trong những ngày sắp tới nhưng các lực lượng tiến bộ đã đạt được một thắng lợi quyết định. Từ đây, họ có toàn quyền định đoạt thể chế tương lai của Miến Điện. Sự thất bại của tập đoàn quân phiệt chỉ còn là một vấn đề thời gian, một thời gian có thể là rất ngắn.

Tại Romania ngày 20.5.1990, trái lại, phe đối lập đã lo sợ trước một thời gian chuẩn bị quá ngắn, đã lưỡng lự và cuối cùng đã làm chọn lựa dở nhất trong mọi chọn lựa: kêu gọi tẩy chay lúc ban đầu rồi sau đó lại tham gia bầu cử. Kết quả là Mặt Trận Cứu Nước, thoát thai từ đảng cộng sản đã thắng lớn. Ion Iliescu đã được trên 85% trong cuộc bầu cử tổng thống và các ứng cử viên của Mặt Trận Cứu Nước đã chiếm được 2/3 số ghế trong quốc hội. Nhưng điều đáng lưu ý là để lấy lòng quần chúng, Mặt Trận Cứu Nước đã phải sử dụng một ngôn ngữ chống cộng gay gắt không kém gì người ta đã thấy dưới thời đại Stalin. Rối loạn đã xảy ra ngay sau đó và Iliescu đã dở trò nham nhở "nhân dân phần nộ" đem đoàn thợ mỏ bị đầu độc và mua chuộc về thủ đô Bucuresti đánh đập những người chống đối. Mussolini cũng đã từng làm như vậy cách đây hơn nửa thế kỷ. Một chế độ phát xít đã tiếp nối một chế độ cộng sản.

Ngày 10.6.1990, hai cuộc bầu cử khác cùng diễn ra một lúc, tại hai quốc gia đã từng thử nghiệm chủ nghĩa cộng sản với hai kết quả trái ngược. Đảng xã hội Bulgaria thoát thai từ đảng cộng sản đã thắng trong khi đảng xã hội Tiệp Khắc cũng thoát thai từ đảng cộng sản, đã thất bại. Nhưng tại hai nước này cả hai phe đều thực sự chấp nhận luật chơi bầu cử và đều ráo riết chuẩn bị để giành phần thắng lợi. Kết quả khác biệt của hai cuộc bầu cử này do sự khác biệt của những thực tại của hai nước hơn là do những chọn lựa của các đấu thủ. Nhưng điều cũng rất đáng nói là trong cả hai trường hợp đảng cộng sản cũ nếu thua - như ở Tiệp Khắc - thì cũng thua trong danh dự, còn nếu thắng - như ở Bulgaria - thì cũng không thắng một cách áp đảo. Những con số 80%-90% hình như không có chỗ đứng trong một sinh hoạt dân chủ đứng đắn.

Đằng sau cái bề ngoài có vẻ đầy mâu thuẫn của các cuộc bầu cử này ta có thể rút ra một số nhận xét.

Trước hết là lòng tin vào tiến trình dân chủ hóa đã được tương thưởng. Tiệp Khắc cũng như Miến Điện đã có những lực lượng dân chủ kiên trì, có chuẩn bị và đầy quyết tâm chơi và áp đặt luật chơi dân chủ. Đối lập Bulgaria chỉ mới chập choạng những bước đi đầu tiên, đội ngũ chưa thành hình, chương trình chưa có, sự nhất trí cũng không, nên kết quả đạt được gần 40% cũng là điều đáng mừng rồi. Điều đặc sắc là đối lập Bulgaria đã thắng lớn tại thủ đô Sofia. Đối lập Romania đã mất quá nhiều thời giờ lưỡng lự giữa hai chọn lựa: chiếm chính quyền bằng đầu phiếu hay bằng áp lực của đường phố và đã chỉ miễn cưỡng chấp nhận tham gia bầu cử khi rõ ràng là ý đồ lật đổ chính quyền bằng biểu tình không thể thành công. Người ta không thể thắng một cuộc bầu cử nếu không thực sự tin tưởng ở nó và chuẩn bị cho nó. Đối với các cuộc bầu cử đầu tiên tại các nước độc tài, vấn đề là phải chuẩn bị tranh cử rất lâu trước khi nguyên tắc bầu cử tự do được chấp nhận. Không thể chờ đợi có bầu cử rồi mới vận động bầu cử.

Nhận định thứ hai là trong tranh đấu dân chủ, nghĩa là chấp nhận sự phán quyết của thùng phiếu, nhân cách của các ứng cử viên cũng quan trọng không kém, nếu không muốn nói là còn hơn, khuynh hướng chính trị. Iliescu đã thắng lợi vì đã tỏ ra có khả năng vượt trội so với các ứng cử viên đối lập. Chính ông, chứ không phải đối lập, đã làm cuộc đảo chính lật đổ Ceausescu (về điểm này cũng nên lưu ý là Romania là nước duy nhất mà chế độ cộng sản bị lật đổ bằng bạo lực thì cũng lại là nước duy nhất mà dân chủ bị chà đạp ngay sau đó và mọi vấn đề vẫn còn nguyên vẹn; sự kiện này phải là một cảnh giác khác cho những ai còn mơ tưởng ở một giải pháp vô trang). Trước mặt Iliescu là hai ứng cử viên đã sống lưu vong nhiều năm tại Tây Âu. Cả hai đều chứng tỏ qua cuộc bầu cử rằng họ chỉ là những chính khách nghiệp dư. Ưu thế duy nhất khiến họ được ra ứng cử là họ có tài sản và họ đã dùng ưu thế ấy để bắt chẹt những người đối lập trong nước. Vaclav Havel cũng đã thắng lớn vì nhân cách của ông. Quá khứ sáng chói của ông không ai có thể chối cãi, lòng cao thượng và bao dung của ông đã được chứng tỏ rõ ràng sau hơn nửa năm cầm quyền. Hơn ai hết ông là người có khả năng hàn gắn được dân tộc Tiệp Khắc và bảo đảm được đồng thuận dân tộc. Người Tiệp Khắc hãnh diện vì ông và cần ông để duy trì sự bền chắc của quốc gia vào giữa lúc mà những mầm mống chia rẽ địa phương và chủng tộc đang đe dọa chính sự tồn vong của nước Tiệp Khắc. Bà Aung San Suu Kyi cũng đã thắng nhờ được tiếng là con của một vị anh hùng dân tộc và đã tỏ ra dũng cảm trước tập đoàn quân phiệt Ne Win-Saw Maung. Nhưng ưu điểm lớn nhất của bà có lẽ là sự không may của dân tộc bà: Miến Điện hoàn toàn không còn một khuôn mặt chính trị nào khác sau hơn 30 năm dưới một trong những chế độ độc tài tồi bại nhất trái đất.

Tự trấn an

Trước các diễn biến chính trị tại Đông Âu, đảng cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục cứng rắn với chính sách "Ba Không": không đa nguyên, không đa đảng, không đổi lập.

Ông Võ Chí Công gần đây đã phê phán các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là đã không đi sát với quần chúng, thất bại trong các chính sách đổi mới và đi lệch lý tưởng vô sản. Ông Công cho rằng Việt Nam là một nước xã hội chủ nghĩa chân chính. Ông xác nhận đảng cộng sản Việt Nam trong suốt năm qua đã theo dõi và nghiên cứu rất kỹ lưỡng tình hình chính trị tại Trung Quốc và Đông Âu và cho rằng chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ không sợ một tình huống tương tự xảy ra trong nước.

Ông Trần Công Mẫn, một cựu tướng lĩnh và là phát ngôn viên của đảng, đã tuyên bố:

"Chúng tôi không sợ gì cả. Các tình huống đó sẽ không bao giờ xảy ra tại Việt Nam". Ông Mẫn còn phê bình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã làm đúng là "đổi mới" nhưng họ đã đi quá xa và sẽ mất hết những gì giành được. Ông cho rằng những đòi hỏi dân chủ tại Đông Âu chỉ đưa tới tình trạng vô chính phủ và ông đã không nguợng khi tuyên bố rằng "Việt Nam phải tự tìm lối thoát của nó" bằng cách vẫn duy trì chế độ độc đảng đồng thời đẩy mạnh thêm nữa những cải cách về kinh tế cùng vài cải tổ về chính trị. Ông Mẫn còn khoe rằng chính quyền cộng sản đã từng bước thay đổi Việt Nam, từ một nền kinh tế tập trung cứng rắn sang một nền kinh tế thị trường chỉ huy và lờ đi những đòi hỏi về tự do dân chủ trong nước.

Một bài xã luận trên báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 8-6-90, ký tên Quang Thông, cũng đã khẳng định "chúng ta cần

phải tiếp tục đổi mới cơ chế, thực hiện đúng nguyên tắc đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Suốt gần 40 năm cầm quyền đảng cộng sản mới biết "lấy dân làm gốc" qua nghị quyết 8, đảng phải "nhanh chóng hoàn chỉnh những đạo luật, những quy định thực hiện rõ tính pháp lý trong việc thực hiện quyền làm chủ của dân". Ký giả Quang Thông có dặn nhỏ thêm rằng "đương nhiên, lại cũng phải hết sức tỉnh táo phân biệt những cán bộ tâm huyết của đảng với những kẻ cơ hội, xấu xa, lợi dụng diễn đàn của quần chúng để đả kích người tốt, bôi nhọ cán bộ trung kiên các cấp của đảng để lợi dụng đục nước béo cò, thực hiện mưu đồ cá nhân của mình".

Sở dĩ chính quyền Hà Nội mạnh dạn tuyên bố huênh hoang như vậy, một phần cũng dựa vào bản điều tra mật trong suốt năm qua do cơ quan tuyên truyền của đảng vừa đúc kết như sau: 80% cán bộ tâm huyết "tiến bộ" và sĩ quan quân đội tuyên bố rằng "không sợ lịch sử lật sang trang". Các đơn vị võ trang đã học tập rất kỹ nghị quyết 8, xây dựng chương trình hành động để "bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống".

Nói chung đảng cộng sản đã chuẩn bị đàn áp bằng bạo lực những mầm mống chống đối chính quyền và cấm lưu hành hay xuất bản những tài liệu bất lợi cho chế độ. Để giải tỏa áp lực, đảng cộng sản mở cửa cho những người "không cộng sản" tham gia chính quyền và cho rằng "tự do chính trị sẽ đưa Việt Nam giống tình trạng tại Đông Âu. Nguyễn Xuân Oánh, một dân biểu "không cộng sản" còn đồng tình cho rằng "ổn định là điều kiện tối quan trọng để phát triển đất nước". Nhưng ổn định thế nào được khi mà nhu cầu của quần chúng là tự do dân chủ chưa được giải quyết, khi tuyệt đại đa số quần chúng phải chật vật kiếm cơm ăn áo mặc từng ngày và chỉ một thiểu số người cực đoan có quyền quyết định

việc nước?

Gian nhân hiệp đảng

Từ 26-05 đến 04-06-1990, Võ Chí Công, chủ tịch hội đồng nhà nước chính quyền cộng sản Việt Nam đã thăm viếng hai nước Algeria và Lybia.

Algeria là một nước theo chế độ độc tài đảng trị khắc nghiệt trong gần 30 năm qua. Nhưng sau cuộc bầu cử ngày 10.6 phe hồi giáo bảo thủ đã toàn thắng và Algeria đang có cơ trở thành một chế độ hồi giáo quá khích kiểu Iran. Còn Lybia, với tổng thống Khadaffi thì đã được cả thế giới biết đến như một chế độ khủng bố điển cuồng. Khadaffi cũng nuôi mộng trở thành lãnh tụ của phong trào hồi giáo quá khích trên toàn thế giới.

Trong hai cuộc thăm viếng này ông Võ Chí Công đã mạnh mẽ cổ vũ cho phong trào phi liên kết và hô hào gia tăng hợp tác kinh tế giữa các nước nghèo với nhau.

Tướng cũng nên nhắc lại rằng phong trào các quốc gia không liên kết ra đời năm 1955 tại Bandung, Miến điện, do sáng kiến của Nehru và Tito, đã mau chóng trở thành cái mà Fidel Castro gọi là "đồng minh tự nhiên của Liên Xô" trong cuộc chạm trán với Hoa Kỳ. Kể từ thập niên 80 khi Liên Xô bắt đầu suy kém thì phong trào đã mất ảnh hưởng. Từ ngày Gorbachev từ bỏ thế đối nghịch với Hoa Kỳ và Tây Âu để tìm sự hợp tác thì không còn ai nói tới phong trào phi liên kết nữa.

Trong thế cơ lập hiện nay, Hà Nội đang cố gắng vận dụng mọi chiêu bài để tìm đồng minh, kể cả những chiêu bài lỗi thời như khởi các quốc gia không liên kết, trong đó có một số chế độ bị cả thế giới chán ghét như Algeria và Lybia.

Boris Eltsin vô địch đa nguyên

Boris Eltsin đã được bầu làm

Nhân bốn cuộc bầu cử

Nhận định thứ ba là ngay trong những nước mà chế độ cộng sản sụp đổ, lập trường "chống cộng" cũng không ăn khách. Ngôn ngữ chống cộng quá khích đã tạo ra nơi những người có liên hệ với đảng cộng sản trước đây một phản ứng tự vệ tai hại cho đổi lập Bulgaria và đổi lập Romania. Hai đảng cộng sản cũ tại đây đã khai thác sự lo sợ của các cựu đảng viên cộng sản để lấy làm sức mạnh và đã thành công. Tại Đông Đức, Ba Lan và Tiệp Khắc, tinh thần hòa giải dân tộc đã giúp các lực lượng dân chủ hóa giải được mối lo âu của những người từng có liên hệ với đảng cộng sản và đã thắng lớn.

Nhận định sau cùng là sự thắng lợi của các đảng cộng sản cũ, dù đã đổi tên thành đảng xã hội, là một mối nguy cho quốc gia. Bulgaria và nhất là Romania đã hỗn loạn ngay sau đó. Hai nước này không thể bắt tay ngay vào việc phục hưng đất nước và tương lai còn rất mờ mịt. Riêng Romania còn có triển vọng trở lại tình trạng cô lập hoàn toàn trước đây và cuối cùng sẽ phải làm lại tất cả. Đối với các lực lượng dân chủ, giành thắng lợi không phải là vì mình, mà còn là vì nước.

Những cuộc bầu cử này phải là những bài học cho đổi lập Việt Nam. Thắng lợi của các lực lượng dân chủ Việt Nam nhất định phải qua bầu cử. Và ta cũng có thể tiên liệu rằng sẽ có bầu cử tự do ương vòng hai năm nữa. Thời gian đó không phải là dài để chuẩn bị cho thắng lợi. Coi chừng chúng ta lại lỡ hẹn với lịch sử.

Nguyễn Văn Huy

chủ tịch Cộng Hòa Nga, một trong những cộng hòa lớn nhất, giàu nhất và đông dân nhất của Liên Bang Xô Viết. Hành động đầu tiên mà vị chủ tịch này đưa ra để đánh dấu "triều đại" của mình là tuyên bố Cộng Hòa Nga có ưu tiên trên Liên Bang Xô Viết về phương diện quyền hành cũng như quyền lợi. Ngoài ra vị chủ tịch mới này còn tuyên bố ủng hộ các cuộc tranh đấu đòi tự trị của các nước cộng hòa vùng biển Baltic.

Đường lối được xem là bạo dạn của Boris Eltsin đã gây sôi nổi trong chính giới, dẫn đến nhiều nhận định.

Trước hết đó là một hành động trong chiều hướng chính trị dài hạn mà theo Eltsin, Liên Bang Xô Viết phải có để thoát khỏi những trì trệ của một xã hội quá phong kiến và tập quyền, mang sẵn những mầm mống chia rẽ nội bộ về sắc tộc và tôn giáo. Đường hướng chính trị đó là một thể chế liên bang, trong đó mọi nước cộng hòa đều có quyền tự trị về mọi mặt, trừ đối ngoại và quốc phòng, tương tự như chế độ liên bang của Hoa Kỳ.

Nhận định thứ hai là đường lối này nhằm thúc đẩy Gorbachev mạnh tiến trên con đường cải mở, đổi mới. Thời điểm Eltsin tuyên bố những lời trên là lúc Gorbachev đang chính thức viếng thăm Hoa Kỳ. Trong cuộc viếng thăm này, Gorbachev trước hết muốn lấy lòng nhân dân và quốc hội Mỹ để họ ủng hộ ông trong chính sách perestroika và nhờ đó đem lại một uy tín mới đối với nhân dân Liên Xô. Ngoài ra Gorbachev có thể có những thương lượng để đi đến những thỏa ước tài giảm vũ khí cho phép Liên Xô giảm thiểu ngân phí quốc phòng, con đường duy nhất để Gorbachev có phương tiện tài chánh xúc tiến những cuộc cải tổ kinh tế đang gặp những khó khăn về đầu tư từ các quốc gia tư bản tây phương. Nếu Gorbachev không nhượng bộ Hoa Kỳ để có thể rảnh tay

chuyển ngân quỹ quốc phòng sang ngân quỹ phát triển kinh tế, chính sách perestroika sẽ thất bại. Gorbachev sẽ hoàn toàn mất lòng dân và chính Eltsin với những cú ngoạn mục, trở thành thần tượng của nhân dân Liên Xô và sẽ là địch thủ đáng ngại của Gorbachev trong cuộc chạy đua tranh chức tổng thống Liên Bang Xô Viết.

Romania đi vào ngõ cụt

Cuộc bầu cử tổng thống ở Romania tuy không có bằng chứng hiển nhiên gian lận, đã gây ra nhiều câu hỏi không có câu trả lời về sự lương thiện của những người tổ chức cuộc bầu cử này. Những người này cũng như tổng thống vừa được đắc cử là những nhân vật của chế độ cũ, đã dùng những phương tiện có sẵn của guồng máy nhà nước cộng sản để lại nhằm lung lạc hoặc đánh lừa dư luận quần chúng. Ngoài ra, người ta cũng có nhiều nghi vấn về sự thành tâm từ bỏ đường lối cộng sản cũng như từ bỏ những phương pháp khủng bố của guồng máy công an Securitate, tàn tích của chế độ Ceausescu.

Nhưng từ khi những thợ mỏ thung lũng Jiu được sự giúp đỡ, nếu không muốn nói là do lời yêu cầu của chính phủ Petre Roman, tràn vào thủ đô Bucuresti để hành hung, khủng bố những sinh viên trí thức chống đối mà chính tổng thống vừa đắc cử gọi là "bọn côn đồ" (golans), những nghi vấn trên không còn nữa. Chính quyền Iliescu và cái đảng "tân cộng sản" của ông đã rơi mặt nạ. Đó là một thảm họa của dân tộc Romania, đã bị bọn tay chân của nhà độc tài Ceausescu đánh lừa từ đầu đến cuối. Từ những tính toán để chiếm đoạt cuộc cách mạng của nhân dân, phát xuất từ Timisoara đến những mưu toan lường gạt trong những cuộc bầu cử vừa qua. Tương lai của Romania rất u tối. Hoa Kỳ đã ngưng chương trình viện trợ kinh tế, chỉ tiếp tục viện trợ

nhân đạo. Thị Trường Chung Châu Âu đời lại những thỏa ước thương mại sắp được ký kết.

Đó là một bài học cho nhân dân những nước đã và đang sống dưới chế độ cộng sản không có một lực lượng đối lập tầm vóc để tiếp thu quyền hành khi chế độ này sụp đổ. Trong số đó phải kể đến Việt Nam.

"Thảm kịch không quan trọng"

Cuối tháng 5-1990 một chuyến tàu vượt biển của 51 người tị nạn Việt nam đã đến bờ biển Thái Lan, rồi đã bị cảnh sát biên phòng Thái Lan kéo ra ngoài khơi và tàn sát, chỉ có một người sống sót. Sang đầu tháng 6, một chuyến tàu khác với 85 người cũng bị hải tặc Thái Lan sát hại, cũng chỉ có một người sống sót. Thảm cảnh của người tị nạn Việt Nam đang trở thành một thứ "thảm kịch không quan trọng". Chính sách xô đẩy thuyền nhân ra khơi đang được áp dụng một cách triệt để.

Ông De Mello, đại diện Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc vùng Đông Nam Á đã tuyên bố ngày 25-5-1990 là có ít nhất 7.000 người tị nạn Việt Nam bị cảnh sát Mã Lai xô ra biển từ đầu năm 1990. Số phận họ ra sao?

Ngày 19.6, các nước ASEAN và Anh Quốc đã gửi một tời hậu thư cho Hoa Kỳ: nếu Hoa Kỳ không chấp nhận cưỡng bách hồi hương những người không được công nhận tư cách tị nạn chính trị, và không tìm được phương cách giải quyết ổn thỏa vấn đề người tị nạn Đông Dương thì họ sẽ không tôn trọng những cam kết của hội nghị Genève năm ngoái. Có nghĩa là họ chính thức hóa hành động mà vài nước đã làm một cách lẻ tẻ: không cho thuyền nhân cập bến, kéo trở ra khơi những người đã lọt qua lưới kiểm soát.

Tình trạng những người may mắn được tàu vớt cũng rất khó khăn: đầu tháng 6, 17 người

được một tàu chở hàng Đài Loan vớt đã bị Đài Loan, Hồng Kông và Thái Lan từ chối không cho lên bờ. Ba tuần sau khi được vớt, họ vẫn còn chờ đợi trên chiếc tàu Đài Loan. Philippines cũng không cho lên bờ 101 người được tàu Mỹ vớt từ hai chiếc thuyền gỗ. Họ đòi Mỹ phải bảo đảm sẽ nhận những người này.

Indonesia là nước còn đón nhận người tị nạn tương đối dễ dàng hơn những nước khác: thời gian gần đây, mỗi ngày trung bình có 100 người đến đảo Galang. Riêng ngày 7.6.90 đã có 169 người Việt cập bến, nâng tổng số người tị nạn tại Galang lên 16.847 người; kỷ lục trên đảo này là khoảng 20.000 năm 1982. Một đảo khác nổi tiếng là Pulau Bidong của Mã Lai hiện có hơn 13.000 người tạm trú.

Nhưng vấn đề nóng bỏng hiện tại vẫn là người tị nạn ở Hồng Kông, với những trại cầm thực chất là những nhà tù, và lời đe dọa của chính quyền Anh Quốc tiếp tục chính sách cưỡng bách hồi hương kể từ đầu tháng 7, nếu không có một thỏa thuận quốc tế để giải quyết tận gốc vấn đề này.

Cách giải quyết tận gốc duy nhất là thay đổi chế độ tại Việt Nam để người dân không còn phải bỏ nước ra đi. Trong khi chờ đợi, có những tổ chức đã đề nghị một giải pháp tạm thời: tìm một hòn đảo hoặc một miếng đất cho người tị nạn tạm cư. Vấn đề không đơn giản, và cần được quốc tế hỗ trợ. Một cuộc họp quốc tế - lại thêm một - được dự trù vào đầu tháng 7 này.

Vật giá trong nước bắt đầu leo thang

Từ đầu năm 1989 đến nay tình hình giá cả Việt Nam tương đối ổn định, mức tăng trung bình hàng tháng không quá ba, bốn phần trăm. Có tháng giá sinh hoạt còn thụt xuống. Báo chí ngoại quốc đồng thanh nhìn

nhận là lạm phát đã được chặn đứng. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã tỏ ra rất hãnh diện về thành tích này.

Thông Luận đã nhiều lần nhận định rằng tình trạng vật giá ổn định này chỉ là giả tạo và tạm thời do những yếu tố rất bất ngờ gây ra. Kể từ cuối tháng 5-1990, những chỉ dấu rõ rệt đã xuất hiện, vật giá lại bắt đầu tăng vọt và có khuynh hướng tiếp tục tăng vọt.

Trong hai tuần lễ cuối tháng 5, giá cả đã biến thiên rất rõ rệt.

Vàng đã đột ngột tăng lên 20%, từ 210 ngàn đồng một chỉ lên quá 250 ngàn đồng. Ngoại tệ cũng đã tăng lên với một tỷ lệ tương tự, từ 4.800 đồng một USD lên 5.600 đồng. Một số nhu yếu phẩm cũng tăng mạnh.

Gạo, một mặt hàng được coi là dồi dào, cũng đã tăng lên từ 7 đến 10% tùy địa phương. Giá gạo đầu tháng 6 đã lên tới 900 đồng một ký trên cả nước, tại miền Bắc gạo đã đạt tới giá này gần một tháng trước đó. Riêng Nghệ Tĩnh đã có nạn đói trầm trọng.

Nhưng liệu đà gia tăng này có thể chế ngự được không? Người ta có mọi lý do để bi quan. Sự gia tăng vật giá là do sự suy kiệt đã tích lũy quá lâu của kinh tế Việt Nam chứ không phải do sự khan hiếm hàng hóa.

Vì lợi ích bao nhiêu năm trông người kiểu này ?

Sài Gòn là nơi mà ngành giáo dục tương đối khả quan hơn cả. Tuy vậy những số liệu của thành phố Sài Gòn đang làm cho mọi người lo sợ. Năm 1975 dân số khu vực Sài Gòn chưa tới 3 triệu người, hiện nay con số đã trên 4 triệu trong khi số học sinh lại ít đi. Từ 1975 đến nay, trường tiểu học giảm từ 560 xuống còn 299, trường trung học cấp 3 giảm từ 86 xuống 51, trường trung học cấp 2 tăng từ 143 lên 240. Số học sinh tiểu học đã giảm đi 50 ngàn cháu (468.140 năm 1975, 416.001 năm 1990),

trong khi số học sinh trung học cấp 3 suy giảm trầm trọng (78.249 năm 1975 xuống còn 53.946 năm 1990). Chỉ có số học sinh trung học cấp 2 là tăng lên đôi chút (198.304 năm 1975 lên 208.602 năm 1990).

Giáo chức Việt Nam hiện nay là những con người đáng quý nhất của đất nước. Họ cố chống đỡ cho tương lai dân tộc trong những điều kiện thật là tuyệt vọng. Lương cao nhất trong ngành giáo dục hiện nay là 50.000 đồng một tháng, lương thấp nhất là 30.000. Các giáo chức được hưởng thêm một số phụ cấp trung bình vào khoảng 35%. Nói chung lương hàng tháng của một giáo chức trị giá 25 tờ phở.

Chế độ cộng sản dùng nhiều mỹ từ với nhà giáo, nhưng trong xã hội Việt Nam ngày nay không có thành phần nào đáng thương bằng nhà giáo.

Vụ Michael Morrow: hai tiếng nói, hai bộ mặt

Michael Morrow, trước đây là một nhà báo chống lại sự can thiệp của người Mỹ tại Việt Nam và đã đóng góp rất nhiều vào việc phanh phui ra trước dư luận quốc tế vụ Mỹ Lai, trong đó quân đội Mỹ đã thảm sát hàng trăm người Việt Nam vô tội. Từ sau 1975, ông hoạt động mạnh mẽ cho sự bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Washington và Hà Nội.

Michael Morrow vừa bị bắt giam ba tuần lễ.

Thông Luận đã nhận được một bản tuyên bố với báo chí do Michael Morrow phổ biến, theo đó thì nội vụ như sau:

Ngày 17-3-1990, Morrow trở lại Việt Nam lần cuối cùng, đại diện cho một tổ hợp có dự định đầu tư vào Việt Nam. Ông ra Đà Nẵng ngày 23-4 để thương lượng về một dự án khách sạn đã được Ủy Ban Nhân Dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận. Trong khi đang thảo luận với giám đốc Công ty Du Lịch Đà Nẵng thì

Morrow bị công an ập vô bắt, sau đó được chuyển về Sài Gòn. Ngày 13-5-1990, sau khi đã ký kết nhìn nhận "vô ý vi phạm luật lệ Việt Nam" (bản nhận lỗi này được đính kèm với bản tuyên bố), ông được miễn tố và được đưa lên máy bay đi Bangkok liền ngay sau đó.

Michael Morrow bị kết tội đã di chuyển từ Sài Gòn ra Đà Nẵng mà không có giấy phép đi đường. Nhưng ông cho biết là ông đã được chính quyền thành phố Sài Gòn cho hay là giấy phép này không cần vì ông được gửi từ Hà Nội và Đà Nẵng nằm trên tuyến đường đi. Trong quá khứ ông đã từng đi Đà Nẵng hai lần mà không gặp phiền phức gì cả. Sau đó ông cũng được thông báo là đã vi phạm "luật pháp Việt Nam" vì đã tuyển dụng một số nhân viên người Việt trước khi công an điều tra lý lịch (một điều không có luật lệ nào của chế độ cộng sản nói tới).

Điều đáng lưu ý là Michael Morrow tiết lộ trong bản tuyên bố rằng những người thẩm vấn ông đã đề cập đến nhiều vấn đề chính trị không liên quan gì đến tội trạng của ông cả. Và họ đã đối xử với ông một cách nhân hậu, lịch sự. Những người thẩm vấn cho hay là chế độ cộng sản Việt Nam tin rằng Mỹ sẽ không thiết lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội trước năm 1992. Họ cũng làm Michael Morrow ngạc nhiên khi họ nói với ông rằng ông ta là gián điệp chứ không phải là doanh nhân bởi vì doanh nhân không đại gì mà đầu tư vào Việt Nam. Vẫn theo công an cộng sản, người ta chỉ có thể đầu tư tại Việt Nam nếu chắc chắn được bảo đảm sẽ lấy lại vốn lẫn lời trong vòng 2 năm bởi vì tương lai chính trị Việt Nam rất bấp bênh. Qua các cuộc thảo luận, những người công an cho thấy là họ bất chấp ảnh hưởng của việc bắt giam một người nước ngoài tới đầu tư vì không tin có những người thực sự muốn đầu tư trong lúc này.

Công an cũng cho Michael Morrow hay là chính quyền cộng sản đã bắt giam các ông Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Ngọc Long, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Văn Tài... Công an cũng cho biết là họ rất kính trọng những người bị bắt giữ nhưng vẫn bắt vì cần gìn giữ sự ổn định chính trị.

Báo chí cộng sản lại đưa ra một bản tin khác về vụ bắt giam Michael Morrow.

Báo Tuổi Trẻ, số 58 ra ngày 24-5-1990, cho rằng Michael Morrow là một "chuyên viên có tầm cỡ" của CIA đến Việt Nam để âm mưu lật đổ chính quyền cộng sản Việt Nam trong dịp 30-4-1990. Cũng theo báo này, Morrow là một người "rất được tổng thống Mỹ Bush, nguyên giám đốc CIA, ưu ái" và đã bị bắt với đầy đủ tang vật không thể chối cãi được. Bài báo tiết lộ thêm rằng trong vụ này, công an đã bắt 13 người khác, trong đó có ba đảng viên, ba người nước ngoài, còn lại là "tình báo và đảng phái cũ".

Cộng sản Việt Nam huênh hoang là đã thành công trong việc phá tan một "giàn hợp xướng" âm mưu lật đổ chính quyền. Luận điệu này mâu thuẫn rõ ràng với biên bản trả tự do, trong đó Michael Morrow chỉ bị cáo buộc là "vô ý vi phạm luật pháp" và càn trái ngược với thông cáo chính thức của Sở Công An được đăng tải "xét thấy thái độ thành khẩn và đơn xin tha của ông Michael Morrow, miễn truy tố và ra lệnh tha".

Vụ Michael Morrow cho phép ta có ba nhận định như sau.

Thứ nhất là những ai muốn đầu tư tại Việt Nam phải coi chừng vì dưới con mắt chính quyền cộng sản họ chỉ là những gián điệp vì chính quyền không tin rằng có người đại diện đến nổi đem tiền vào đầu tư tại Việt Nam trong lúc này.

Thứ hai là chính quyền cộng sản Việt Nam không coi dư luận trong nước cũng như quốc tế ra gì cả. Họ đưa ra những thông

cáo, những lập luận trái ngược hẳn với nhau.

Cuối cùng, đáng lưu ý nhất là chính quyền cộng sản Việt Nam chỉ coi người Việt Nam như thú công dân hạng nhì. Michael Morrow được coi là chủ chốt trong vụ âm mưu lật đổ thì được miễn tố, trong khi những người khác vì có quốc tịch Việt Nam vẫn bị giam giữ. Thể diện dân tộc của đảng cộng sản nếu có thì ở đâu?

Tổ quốc đãi ngộ các anh

Một vài tiếng than lác đác được đăng trên báo Quân Đội Nhân Dân đã phản ánh phần nào sự thực về đời sống của các bộ đội phục viên thương phế binh.

Báo QĐND số ra ngày 14-05-90 làm thống kê vật giá toàn quốc trong tuần cho thấy như sau: gạo từ 550đ-700đ/kg, thịt heo từ 4800đ-5800đ/kg, một USD giá từ 4900đ-5000đ. Trang trọng lại đăng nhiều tiếng kêu than của thương phế binh về tiền trợ cấp. Một phế binh (thời chống Pháp) loại 5, mất 30% sức khỏe lãnh được 1400đ mỗi tháng, tức 3,6 USD một năm. Khi mua gạo anh này chỉ mua được 2 kg gạo hoặc 300g thịt heo cho một tháng. Nhưng khi đến tuổi hưu anh này chỉ còn lãnh 30% số tiền trợ cấp đó. Có nơi còn đim luôn tiền lương của thương phế binh. Thêm vào đó khi bộ đội phục viên về địa phương sinh sống thì bị các cán bộ hành chánh xã huyện làm tiền qua những thủ tục về giấy tờ. Những anh em này vì tuổi đã cao không thể tìm được công ăn việc làm hay đi học nghề. Có người quá chán nản, trở nên điên loạn gây rối trật tự trị an và bị công an bắt giữ.

Có nhiều nơi vì lương bổng quân đội quá kém, nhiều bộ đội được phép ra làm ngoài. Họ làm đủ loại công việc theo ý của chủ nhà, có người được thuê để chặt phá rừng cấm, rừng trồng của nhà nước để làm củi đốt.

Đâu là sự đãi ngộ?

Đời sống trong quân ngũ vốn đã thiếu thốn về vật chất, phải chịu cực chịu khổ phải đương đầu với cái chết; khi phục viên đời sống còn cơ cực hơn và là một gánh nặng cho gia đình.

Tương cũng nên nhắc lại là trên báo Công An không thiếu những trường hợp công an ăn hối lộ tham nhũng, tiêu xài hoang phí, nhiều vụ án được phanh phui: có đêm một cán bộ công an đã tiêu xài đến hàng trăm ngàn đồng như vụ Đường Sơn Quán tại Thủ Đức. Gia đình nào tốt phước là có con cháu đi ngành công an!

Cho đến nay quân đội chưa có phần ứng công khai nào đối với phía công an. Phải chăng trong quân đội chỉ toàn người máy, chỉ biết nghe lệnh mà không được suy nghĩ? Hay vì thời cơ chưa thuận lợi?

Tin ghi nhanh

* Bắt người hàng loạt

Báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 17-6-90 cho biết là từ đầu năm nay, công an cộng sản đã "bắt và trừng trị" 26.746 người trong đó có 3.400 tội phạm đang bị truy lùng. Tờ báo cũng cho biết đã có 643 băng đảng trộm cướp bị phá tan và 3.299 tên lưu manh bị sa lưới. Theo báo QĐND đợt càn quét này đã làm cho con số các vụ cướp có vũ khí giảm đi 50%.

Nguồn tin của báo Quân Đội Nhân Dân mâu thuẫn với báo cáo đã được Bộ Nội Vụ chính quyền Hà Nội theo đó tình trạng an ninh xã hội càng ngày càng tồi tệ hơn.

Nội trong tháng 2-1990 số vụ trọng phạm đã tăng 53%.

Một câu hỏi lớn là thành phần 26.746 người bị bắt như thế nào. Tổng số trộm cướp đưa ra chưa tới 1/3 con số này. Vậy những người còn lại thuộc thành phần nào? Chính quyền Hà Nội chưa bao giờ phân biệt thường phạm và chính trị phạm.

Từ tháng 4-1990 nhà nước cộng sản đã thẳng tay đàn áp các mầm mống chống đối chính

trị và đã bắt giam rất nhiều người bị tình nghi là có lập trường dân chủ đa nguyên, kể cả một số đảng viên đảng cộng sản.

* Trục xuất giáo viên Anh văn

Miriam Hershberger, giáo viên Anh văn tại Hà Nội, thuộc hội Mennonite Central Committee, một hội từ thiện của giáo hội Mennonite Hoa Kỳ, đã bị trục xuất ngay 5.6.90, với lý do "có hành vi gây phương hại cho an ninh quốc gia". Đài Hà Nội cáo buộc cô giáo đã dùng "những bài chống chủ nghĩa xã hội trên báo chí ngoại quốc để dạy học trò". Báo Nhân Dân cũng nói đã "tìm được tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia, khi lục soát nhà của cô giáo này."

* Lươn ngoáy lại chế trạch dài

Đài phát thanh Khmer Đỏ trong một bài bình luận ngày 25-5-1990 nhận định về Hồ Chí Minh như sau "bản chất thực sự của Hồ Chí Minh là một tên sát nhân diệt chủng, nguyên nhân cái chết của hàng triệu người Việt Nam và Kampuchea". Bài phát thanh nhận định tiếp "Hồ Chí Minh phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh xâm lược Kampuchea và về mối đe dọa chiến tranh trong vùng Đông Nam Á".

Khmer Đỏ trước đây đã từng ca ngợi hết lời "đạo đức cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh". Ngược lại chính quyền cộng sản Việt Nam cũng đã hết lời ca tụng tập đoàn Pol Pốt-Iêng Sary trong lúc bọn này thi hành chính sách diệt chủng làm chết hơn một triệu người Kampuchea. Chính quyền Hà Nội đã chỉ quyết định đánh dẹp chính quyền Pol Pốt-Iêng Sary vào tháng 12-1978.

* Son Sann bị cho ra rìa.

Thủ tướng chính quyền Phnom Penh, ông Hun Sen, vừa ký kết với hoàng thân Sihanouk ngày 11-6-1990 một thỏa hiệp

theo đó "mọi bên sẽ tự chế tránh dùng vũ lực với nhau". Cả Khmer Đỏ lẫn Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng Dân Tộc Khmer (FLMPK) của ông Son Sann đều không được tham khảo ý kiến và đều công bố không công nhận thỏa ước này. Người đầu nhất là Son Sann. Lực lượng của ông này càng ngày càng yếu đi. Ông chỉ còn lại thể chính trị. Bị gạt ra ngoài lề những cuộc thương thuyết đối với tổ chức của ông có nghĩa là một bản án tử hình. Trung Quốc dĩ nhiên là không tán thành một thỏa ước trong đó không có tiếng nói của Khmer Đỏ, nhưng hầu hết các cường quốc phương tây đều đã tán thành thỏa ước này.

Người được lợi là ai? Ông hoàng Sihanouk nghĩ rằng thỏa ước này có lợi cho ông vì nó biến ông thành người đối thoại quan trọng nhất, nếu không muốn nói là duy nhất của kháng chiến Kampuchea. Nhưng ông Sihanouk không có thực lực và hơn nữa uy tín và sự minh mẫn của ông đang suy giảm một cách nhanh chóng, cuối cùng đây chỉ là một thắng lợi cho chính quyền Phnom Penh.

* Tiếng bác tiếng chi

Thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc, ông Xu Duxin đã viếng thăm Hà Nội trong bốn ngày từ 11 đến 14-6-1990. Cuộc viếng thăm không có tính cách chính thức. Báo Nhân Dân ra ngày 15-6 sau đó nhận định rằng "các cuộc thảo luận đã diễn ra trong bầu không khí hữu nghị, đã tập trung vào vấn đề Kampuchea và đã giúp hai bên hiểu nhau hơn". Trong khi đó đài phát thanh Bắc Kinh nhận định một cách dửng dưng là "không có tiến bộ nào cả". Hà Nội đang cố gắng xấp lại gần Bắc Kinh trong viễn ảnh sắp bị Liên Xô bỏ rơi. Nhưng Bắc Kinh vẫn nhìn Hà Nội bằng nửa con mắt. Thứ trưởng Hà Nội Đinh Nho Liêm đã sang Bắc Kinh ba lần kể từ đầu năm 1990 để cố gắng cầu hòa.

Độc Giả Viết

Đa nguyên hay nhất nguyên ?

Rất bất bình về việc bạo hành tại Hòa Lan.(...)

Đây là việc làm nông nổi của một thiếu số, tuy muốn chống cộng sản độc tài, độc đảng để giải phóng Việt Nam, muốn "đa nguyên", "đa đảng", nhưng hành động lại "nhất nguyên" phản dân chủ, hễ ai không đồng ý hay khác ý kiến với mình, là dùng bạo lực, răn đe...

Chúng ta chống lại cộng sản Việt Nam vì chế độ tàn bạo này đã chủ trương dùng bạo lực tiêu diệt những người khác chính kiến, chà đạp tự do dân chủ nhân quyền. Áp dụng phương thức này, những người sử dụng nó có khác chi chế độ cộng sản Việt Nam? Hơn nữa những hành động bạo lực ở nước ngoài sẽ làm mất uy tín của cộng đồng Việt Nam ở ngoại quốc(...).

Qua thông cáo của quý báo, công luận đang đòi hỏi tổ chức "Mặt Trận QGTNGPVN của ông Hoàng Cơ Minh" phải lên tiếng rõ ràng về sự việc xảy ra tại Hòa Lan. (...)

Thay mặt Trung Tâm Nhân Quyền (Hannover, Tây Đức)
Lâm Đăng Châu

Phải coi chừng !

Được tin có người đại diện của nhóm Thông Luận bị hành hung bên Hòa Lan, tôi rất lấy làm phẫn nộ. Trước hành động bất nhân kia, tôi xin hết lòng ngổ cảm tình với nhóm Thông Luận, và cực lực lên án một vụ bạo hành đã coi rẻ mọi hiệu thượng cao quý của con người.

(...) Vụ này đã rất hại cho cuộc tranh đấu cho nền tự do, và rất có lợi cho nhóm cộng sản bảo thủ hiện đang khu khu giữ quyền để đàn áp nhân dân.

Vì vậy có một câu hỏi đã tự đặt ra một cách hiển nhiên: có thể có bàn tay cộng sản ngấm ngấm trong vụ vừa rồi không?

Tôi dám tin rằng mọi tổ chức quốc gia xa gần trong cộng đồng người Việt hầu hết mọi người đều thành tâm yêu chuộng tự do. Nhưng xin quý vị lưu ý một điều: trước kia, khi còn chính phủ cộng hòa, mình đã được đồng minh giúp đỡ với cả một tổ chức vĩ đại của một siêu cường quốc, thế mà còn không cản nổi cái kế nằm vùng của Việt Cộng, đến nỗi ngay gần bên tổng thống cũng có người của địch. Ngày nay, những nhóm quốc gia được thành lập ra, có vài ngàn người, mà có khi cũng chỉ có vài chục người, thì dùng phương pháp nào để tránh cho cộng sản khỏi lọt vào nội bộ của mình?

E rằng nếu mình không lấy tôn chỉ là không khủng bố lẫn nhau thì cộng sản sẽ dùng chính người quốc gia để triệt ngay những tổ chức nào có thể đe dọa họ, một cách dễ dàng mà không phải làm tay.

Nghiêm Phong Tuấn (Maisons Laffitte, Pháp)

Bất bình và phẫn nộ

Tôi đọc những bài tường thuật về vụ bạo hành đăng trên Thông Luận và được biết một bọn côn đồ đã đến hành hung các anh, những người trí thức Việt Nam chân chính, những người một lòng một dạ với non sông đất nước. Chúng tôi hết sức bất bình và vô cùng phẫn nộ về những hành động khủng bố đe hèn bi ổi của những kẻ tự phong cho mình là những người đấu tranh cho tự do dân chủ nhưng những việc chúng làm đã chà đạp một cách thô bạo quyền tự do dân chủ của con người.(...)

Xin các anh chị hãy vững vàng tiếp tục sự nghiệp đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do dân chủ, hạnh phúc phú cường và sẽ vượt qua mọi gian nan trở ngại, sẽ giành được những kết quả mỹ mãn trong một tương lai không xa.(...)

Nguyễn Anh Tuấn (London, Anh Quốc)

Tinh thần dân chủ công khai

Gần đây, một số tạp chí Việt ngữ luôn đăng tải về quý vị với tất cả cảm tình, cũng có một số tạp chí chống đối chỉ trích gay gắt.

Riêng cá nhân tôi, tôi nhận thấy quý vị có thiện chí, có tinh thần dân chủ công khai. Bất cứ cá nhân hay đoàn thể không đồng ý thì tranh luận công khai để tìm giải pháp ổn thỏa cho các vấn đề đang nóng bỏng tại Việt Nam.

Với tinh thần dân chủ, cởi mở, tôi tin tưởng quý vị sẽ thu hút rất nhiều thành phần tại hải ngoại. Chỉ có quý vị dám nói, dám làm, quý vị đang kết hợp các thành phần dân tộc để trở thành Một Tập Hợp Dân Tộc Mới hầu lật đổ chế độ cộng sản, để đưa đất nước thoát khỏi cảnh lầm than, nghèo đói, độc tài, độc đảng. (...)

Cuộc hành trình của quý vị đang tiến tới chỗ thông cảm của mọi giới đồng bào. Tổ chức chống cộng nào tại hải ngoại mà không điều hướng, không thức thời sẽ bị đào thải đau đớn.(...)

Nguyễn Thế Hùng (Montréal, Canada)

Ước muốn chung của dân tộc

(...) Là người đã cùng với ông Hoàng Cơ Minh đứng ra sáng lập tổ chức MTQGTNGPVN mười năm trước đây trong tâm nguyện cùng với ông ta làm việc trong sứ mạng tổ quốc đòi hỏi (...), tôi cảm thấy xấu hổ và ray rứt nhiều trong lòng (...), tôi xin chia sẻ với các anh Nguyễn Gia Kiểng, anh Đặng Minh Ký và anh chị em Thông Luận những vết thương to lớn trong thể xác và trong tâm hồn sau việc bạo hành đầy tính dã thú (tại Hòa Lan) này (...).

Gạt bỏ ra ngoài những chính kiến, những tư tưởng, tôi xin nhắc lại những lời tôi đã viết cho anh Duyên Anh, cũng sau khi Duyên Anh bị hành hung tàn bạo đến thương tích trầm trọng: "đến bất cứ từ phía nào, do bất cứ ai, nhân danh bất cứ cái gì, bạo lực phóng xuống người cầm bút, ở bất cứ không gian và thời gian nào, đều khôn kiếp" (...).

Riêng tôi, tôi rất tin tưởng ở sự sáng suốt của tinh thần, sự minh mẫn của trí óc, lòng yêu nước và thương dân của anh chị em Thông Luận. Các anh chị em sẽ cùng với toàn thể đồng bào hải ngoại và 65 triệu đồng bào quốc nội nhiệt thành và quyết tâm tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam trong công cuộc và ước muốn chung của dân tộc Việt Nam: chấm dứt chế độ cộng sản.

Phạm Văn Liễu (Austin, Texas)

Tự do dân chủ và nhân quyền

(...) Tôi phẫn nộ vì một sự vi phạm nhân quyền, phản dân chủ, phản đạo đức và phạm pháp xảy ra tại Hòa Lan mà thủ phạm lại là những người tị nạn cộng sản của chúng ta và xúc động vì nạn nhân của những kẻ hành hung kể trên là những người chủ trương ôn hòa, đấu tranh cho tự do dân chủ và tôn trọng quyền làm người.

(...) Là một cựu quân nhân trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa, là một cựu tù binh trong chế độ bạo tàn cộng sản, (...) tôi luôn luôn hoài vọng rằng tập thể tị nạn cộng sản của chúng ta phải là một tập thể dân chủ. Trong một tập thể dân chủ chúng ta phải chấp nhận sự có mặt của nhiều đoàn thể, nhiều tổ chức, nhiều chính kiến khác nhau.

(...) Chúng ta đang tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền thì chúng ta không thể đứng chung hoặc thỏa hiệp với cái trở lực của tự do dân chủ và nhân quyền bởi đó là hành động của những kẻ thiếu tư cách, mà thực chất là những kẻ cơ hội không hơn không kém. (...) Tôi đoán chắc rằng trong công cuộc chiến đấu cho chính nghĩa, qui nguyệt san sẽ không bao giờ đơn độc mà ngược lại sẽ có rất nhiều bạn đồng hành.

Lê Nam Sơn (Fallingbostel, Tây Đức)

Diễm Báo

Nguyệt san Độc Lập (Tây Đức)

Trong số 5/90, nguyệt san Độc Lập đã đăng thông cáo của Thông Luận về vụ bạo hành tại Hòa Lan, kèm theo lời nhận định mà chúng tôi xin trích đăng dưới đây:

(...)

Như mọi người đều biết là nhóm nguyệt san Thông Luận tại Paris từ mấy năm nay đã chủ trương hòa giải hòa hợp giữa những người Việt và đã bị chụp mũ là tay sai của Việt Cộng. Lý do chính của sự chụp mũ này là vì nhóm Thông Luận đã dùng từ ngữ "hòa giải hòa hợp" mà nhiều người cho là từ ngữ của cộng sản tạo ra để ru ngủ dư luận.

Nếu không đồng chính kiến trong một xã hội tự do thì quyền viết báo tranh luận là một việc dân chủ cần được khuyến khích thay vì sử dụng bạo lực để giải quyết. Trong những chế độ độc tài và cộng sản, người ta dùng công an mặt vụ và bọn khủng bố tay sai để bắt bớ, giam cầm, đánh đập và giết bỏ những thành phần nào không đồng chính kiến với họ. Chúng ta đã bỏ nước ra đi và chống cộng thực sự chính vì muốn bày tỏ sự chống đối những chính sách đã man vô nhân đạo của cộng sản thì không thể nào tiếp tục im lặng trước các hành động sử dụng bạo lực dù nhân danh kháng chiến giải phóng hoặc tranh đấu cho Việt Nam tự do. (...)

Tạp chí Người Dân (Costa Mesa, Nam Cali)

Trong số 6, tháng 6.90, tác giả Vũ Đạo đã nhận định về bạo hành trong bài "Xây dựng dân chủ, tự do không dễ như ăn phở". Chúng tôi trích đăng một đoạn dưới đây:

(...)

Không khí đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ trong cộng đồng Việt Nam đang diễn tiến với một tinh thần hết sức phấn chấn thì dùng một cái, những quả trứng thối được ném đi từ những bàn tay có chủ đích đã bôi bẩn bức tranh vừa được chấm phá những nét phác họa.

Tôi muốn đề cập đến việc những người chủ trương nguyệt san Thông Luận bị bạo hành tại Hòa Lan ngày 16.4.90 và việc anh Đặng Ngọc Quang bị bạo hành tại Orange County ngày 20.5.90.

Dựa vào những tin tức được ghi nhận, thì dù có ngoan cố nhất, dù có kềm nhận định nhất, chẳng ai có thể chối bỏ là việc bạo hành đã được xếp đặt và thúc đẩy bởi những kẻ có dự mưu.

(...)

Tôi muốn bày tỏ lòng căm phẫn và khinh bỉ của tôi đến những cá nhân hay đoàn thể - đã dùng bạo lực. Điều tôi muốn thẳng thắn nói với những người đó là: nhờ mà họ có cơ may thắng được cộng sản, bẻ nước mắt của người dân chắc chắn sẽ không rơi đi được giọt nào. Tuy nhiên, cái giả thuyết "nhờ mà" nêu trên chắc chắn không thể có được, dù trong một giấc mơ hỗn độn nhất.

Riêng đối với nguyệt san Thông Luận, hiểu biết duy nhất của tôi là tập tài liệu "Cơ sở tư tưởng" và các số báo ra hàng tháng. Về mặt lập trường, trên đại thể, tôi rất đồng ý với sự nhận định của họ. Có vài điều liên quan đến phương thức hành động tôi không hoàn toàn đồng ý, nhưng tôi tin rằng đó là những điều chúng ta có thể thảo luận được.

Điều tôi mong muốn bày tỏ với các anh bị đả thương là các anh hãy tin rằng không có đơn trong mục tiêu đeo đuổi. Riêng tôi, tôi có lý do để thấy rằng tôi rất gần gũi các anh về mặt tư tưởng cũng như phương thức hành động. Riêng cá nhân tôi, lúc nào tôi cũng tâm niệm việc mưu cầu Tự Do Dân Chủ không dễ dàng như... ăn phở (đó là ăn, chưa kể nấu). Nếu dễ như thế, thì tôi và dân tộc đã không phải có những năm tháng dài ăn bo bo và bột lọc!

Văn văn văn

Tiếng hát Trương Chi

Gió đi đâu

Đến bao giờ thành bão? NHT

Truyện Kiều có mấy câu tả những mối tình tuyệt vọng mà vẫn thủy chung:

Tái sinh chưa dứt hương thề,

Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai.

Nợ tình chưa trả cho ai,

Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan.

Về hình ảnh khối tình, các nhà chú giải dựa theo mạch văn, và lời chú của Kiều Oánh Mậu (1902) thường cho rằng Nguyễn Du mượn điển cố Trung Quốc, trong *Tình Sử*: chuyện một cô gái yêu người lái buôn, chàng đi không trở lại, nàng chết, trái tim hóa đá. Nhưng có thể Nguyễn Du nhớ chuyện *Trương Chi* trong dân gian Việt Nam, thấm thiết và thơ mộng hơn:

Ngày xưa có anh Trương Chi

Người thì thậm xấu, hát thì thậm hay

Truyện Việt Nam có lẽ cũng mượn ý nước ngoài, nhưng đặc biệt nhấn mạnh vào tiếng hát. Từ đó, nền tân nhạc ta đã có nhiều bài hát gợi chuyện chàng Trương. *Hận Trương Chi* của Hùng Lân nói lên niềm cô đơn của nghệ sĩ và những tác phẩm không được người đời hiểu thấu và thưởng thức. Trong *Khối Tình Trương Chi*, một trong vài tình khúc đầu tay (1945), Phạm Duy không gửi gắm thông điệp nào, chỉ làm nổi bật chất lãng mạn của mối tình tuyệt vời và tuyệt vọng:

Đêm năm xưa yêu dấu người xa xăm,

Nâng chén trong lầu buồn,

Thương nhớ nơi ngàn trùng,

Lệ sầu tuôn xuống câu hò khoan.

Trong bài hát *Trương Chi*, Văn Cao mượn cốt truyện để đề cao giá trị nghệ thuật trong cuộc sống. Nghệ thuật, mà biểu tượng là tiếng hát Trương Chi, tạo vẻ đẹp cho con người và cho vũ trụ,

Một chiều xưa trắng nước chưa thành thơ,

Trầm trầm không gian mới buông thành thơ,

Vương vất heo hoa yến mong chờ,

Ôi tiếng cầm ca thu đến bao giờ...

Lòng chiều bơ vơ lúc thu vừa sang...

Tiếng cầm ca mang lại mùa thu? Nghệ sĩ quá lời: không có cầm ca thì mùa thu vẫn tới. Nhưng nhất định *lòng chiều* sẽ không *bơ vơ*. Bơ vơ ở đây, tuy buồn, vẫn là nét đẹp trong cuộc sống, do thơ, do nhạc tạo nên, từ thời này qua thời khác.

Nghệ thuật dần dần đi vào những nhu cầu thiết yếu trong con người, do đó thành bất tử và bất diệt. Theo Văn Cao, Trương Chi có thể chết, nhưng tiếng hát không bao giờ chết: *tiếng hát vọng ngàn xưa còn rung*. Xa hơn nữa, Con Người với những tiếng đã làm chủ cuộc sống, làm chủ cả thiên nhiên:

Đò ơi

Đêm nay dòng sông Thương dâng cao,

Mà ai hát dưới trăng ngà.

Ngồi đây ta gỡ ván thuyền,

Ta ca trái đất còn riêng ta.

Tiếng hát Trương Chi

Lời ca Văn Cao không một lời nhắc đến trái tim Trương Chi. Vì trái tim, dù thành đá hay gỗ quý, chỉ là chuyện riêng giữa chàng và nàng; mà dù có quý giá đến đâu cũng có thể nát tan, vì một giọt nước mắt chẳng hạn. Kho tàng mà Trương Chi để lại cho nhân loại là tiếng hát, hay nói cho đúng hơn, là *khái niệm nghệ thuật và ý thức về vẻ đẹp nhân tạo, về giá trị vĩnh viễn của nó trong nhân gian, giá trị nghệ thuật trong con người và giá trị con người trong nghệ thuật.*

*

Trương Chi còn gợi hứng cho nhiều nhà văn nhà thơ: Vũ Khắc Khoan, Hoàng Cầm và Nguyễn Huy Thiệp... Cả ba đều mượn tích xưa để đưa ra những vấn đề chính trị.

Truyện *Trương Chi*, Vũ Khắc Khoan viết năm 1955 khi ông rời Hà Nội vào Nam, cũng để giải thích sự chọn lựa của mình. Chàng Trương trong *Thần Tháp Rùa* không phải là dân chài nghèo, và không xấu. Chàng có tiếng hát tuyệt hay. Vì yêu cầu và quyền lợi của một phường chài, chàng đã hát để giải sầu cho một cô tiểu thư, con Trương Giả: dần dần tiếng hát trở thành nghèo nàn, khuôn mặt thô xấu. Tác giả ngụ ý: nghệ thuật khi được sử dụng để phục vụ quyền lợi một giai cấp, thì tự nó sẽ mất phẩm chất. Có người trách Vũ Khắc Khoan miệt thị vô sản qua đám phường chài; cũng có phần đúng. Nhưng chủ yếu là ông tố giác những kẻ, không nhất thiết là vô sản nhưng lợi dụng và lạm dụng giai cấp vô sản để áp đảo tư tưởng kẻ khác.

Rồi từ chuyên chính giai cấp, người ta đã ngăn chặn tiếng hát: đó là nội dung vở kịch thơ *Tiếng Hát Trương Chi* của Hoàng Cầm, trích đoạn đăng trên báo Văn, Hà Nội ngày 18.10.1957 trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm. Đối thoại giữa My Nương và nữ tỳ:

Hồng Hoa: *Tướng công truyền lệnh,
Khóa kín cửa lầu, lấp cả dòng sông
Để không còn tiếng hát*

My Nương (lo sợ) *có thực không?*

*Chị van em. Em đi tìm tiếng hát
Đấu Tướng công, em lót áo đem về.
(...) Còn dòng sông chị van em đừng lấp,
Hãy khơi dòng nước uốn đến chân cầu.
(...) Nước xanh mát ngoài kia em nhẹ bước,
Đưa chị ra chài tóc giữa dòng sông.
Tiếng hát nằm trên tay, như giọt nước,
Chị uống hết mùa xuân, mát rượi trong lòng.*

Thơ - tiếng hát - hay quá.

Tiếng hát mang tiềm lực của tư tưởng, nghệ thuật và tình yêu, đã vượt trường thành để đến với người yêu vào cõi yêu Người.

Hồng Hoa: *Cửa ngoài bằng đá tảng,
Tiếng hát đẩy được vào,
Vì đó là tiếng gọi của trời cao,
Của đất rộng, của quê hương tôi hừng nắng.
Nhưng còn chị?
Phận gái mong manh, tay mềm dúng dắn.*

Nhưng My Nương đã yêu, yêu người, yêu tiếng hát, đã tin yêu, tin vào sức mạnh của tự do và tình yêu; từ đó tạo cho mình tiềm năng phá thạch:

My Nương: *Ta mở được, ta vượt qua tường đá,
Ta chạy ra sông! - Đi bốn phương trời
Tìm tiếng hát...*

Thế hệ lãng mạn của Hoàng Cầm còn tin vào tình yêu và ca ngợi tình yêu. Thế hệ Nguyễn Huy Thiệp (sinh năm 1957, một thời với kịch thơ *Tiếng Hát Trương Chi*) không còn niềm tin đó. Lóp trước, Vũ Khắc Khoan đã kết thúc câu chuyện *Trương Chi* bằng một cử chỉ thô kệch: "*Gã thuyền chài - Trương Chi - đứng tần ngần một lúc, lấy chân đá nghịch vào một đồng lông gà, rồi đi khuất vào đám đông.*" Nguyễn Huy Thiệp, trong truyện *Trương Chi* viết mới đây, cuối năm 1989, đăng trên báo Tuổi Trẻ, Sài Gòn, ngày 14.1.1990, đã mở đầu một cách hiện thực hơn: "*Trương Chi đứng ở đầu mũi thuyền. Chàng trật quần đá vọt xuống dòng sông. Phía xa kia là chân trời rục rờ hồng đỏ. Nhà nàng ở phía ấy.*"

Dòng sông, màu hồng và nhà người yêu, đều có ngụ ý. Suốt truyện, dài độ hai nghìn chữ - hai trang Thông Luận - Trương Chi hát và chỉ nói một chữ, nhiều lần: "Cút". Vì đời chàng là... cút. "*Chàng sống giữa bầy. Chàng cười nói. Chàng chịu đựng. Chàng mua bán. Chàng chấp nhận. Mọi ước lệ của thói đời lướt qua đời chàng không dấu vết. Giờ đây, gặp My Nương rồi, chàng hiểu chắc chắn rằng cuộc sống của chàng thật là cút, là cút chó, không sao ngủ được. Cút!"*

Trương Chi phải hát theo mệnh lệnh của quyền thế: hát ca ngợi công danh, ca ngợi tiền bạc, hay về sự nhẫn nhục, chàng vẫn hát tuy biết là "*hát như cút*". Trong đề tài tình yêu, Trương hát khá hơn, dù chỉ hát một thứ tình gian dối trong một xã hội giả trá:

*Này người tình ơi
Thực ra nàng cũng rỗng tuếch và tẻ nhạt
Nàng ngờ vực ngọn gió
Và gieo gặt nhờ kích thích thói xấu
Mỗi thính của nàng
Là quyền lợi
Ta đâu cần một bữa cơm?*

Nên hiểu "tình yêu" ở đây là xã hội chủ nghĩa Việt Nam với đám cán bộ các cấp: "*Trương Chi rùng mình. Chàng thấy lo sợ cho chàng(...) Trương Chi ngó quanh. Bọn hoạn quan, những gã đồng cô, những tên hề lùn, bọn bói toán, tướng số, lang băm xúm xít, ép chặt lấy chàng.*

Trương Chi sợ hãi."

Chúng ta phục chàng. Và sợ cho chàng.

Nhưng chàng vẫn hát, vì "*Ta là Trương Chi, ta hát cho tình yêu*", với một niềm tin, dù có lúc hoang mang, ngờ vực:

*"Gió đi đâu
Đến bao giờ thành bão?"*

Và Trương Chi, con người bằng tiếng hát, muốn "*luyện phép một mình*" - góp gió thành bão - nhất định không chết vì thất tình. Theo Nguyễn Huy Thiệp "*giây phút rút đời, Trương Chi cũng sẽ văng tục*".

Đoạn kết như thế, không thi vị bằng chuyện trái tim thành ngọc quý, nhưng thực tế và hiệu lực hơn so với một xã hội nào đó.

Tuyệt Chi
18.6.1990

Sổ Tay

Trắng đen

Đất Kẻ Chợ có người họ Tuyết, làm nghề dạy học. Tuyết quần không biết gốc gác từ đâu đến; chỉ biết thường ngày ham đọc sách, bình văn, thích bạn bè; vợ người Kinh Bắc, cho nên Tuyết nói rất giọng Bắc. Một hôm nhân tiệc tùng vui vẻ, giữa bàn tiệc có người cao húng, vỗ vai Tuyết cười ha hả mà rằng: "Bọn mình người Bắc, vốn dĩ phổi bò, chả như mấy bố người Trung, bên kia (trỏ tay sang phía bên kia bàn) thâm bổ xừ đi, ngoài miệng chúng hấn cười cười nói nói mà đố biết trong bụng chúng hấn nghĩ gì!" Tuyết chỉ tùm tùm cười, gật gù: "Ồ!Ồ!". Mỹ nhân điện thoại thăm hỏi cũng chỉ: "Ồ!Ồ!" rồi để đấy, ngày ngày đóng cửa đọc sách. Lắm người lâu ngày phát chán, không giao du nữa. Có người đồn Tuyết gốc cộng, đến tai cũng "Ồ!Ồ!". Có người khác đồn: ông ấy chính gốc quốc gia, cũng "Ồ!Ồ!" nốt.

Đã thế còn mượn tích người bạn ăn bắp để ngâm gieo hạt: giao thoa những hạt trắng tinh với những hạt đậm màu, hy vọng thành quả.

Có ai biết đã bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng, bao nhiêu mùa xuân trôi qua Tuyết đã ương bao nhiêu mầm trên cái môi trường đất nước không thuận lợi cho sự sinh sôi nảy nở ấy? Dường như cái màu nhiệm của vũ trụ chưa đến với con người, nhất là người Việt lúc này, nên Tuyết cứ gieo mà chưa bao giờ thấy có cây, có trái. Bạn bè thấy thế đều lắc đầu; cho là gàn. Tự trung cũng chẳng ai hiểu Tuyết ra sao.

Một hôm có người phương xa tới hỏi:

- Hiện nay thiên hạ chia đôi, không trắng thời đen, mà nghe ông nói thì thật không biết là đen hay trắng.

Tuyết ngẫm nghĩ hồi lâu, thung thảng trả lời:

- Tại sao lại cứ bắt buộc là đen hay trắng? Mặt trăng vòm trời khi khuyết khi tròn. Ánh sáng mùa thu trong như ngọc mà thật ra lại hợp bảy màu. Lá cây phong bên bãi lúc xanh lúc đỏ. Chân lý ở đời không đơn giản như bụng dạ trẻ con. Tại sao lại cứ bắt buộc là đen hay trắng?(1)

Nói rồi nét mặt rầu rầu. Đôi mắt rung rung gần như sa lệ. Kẻ kia đoán Tuyết đang nghĩ đến người bạn vong niên đã ra đi mùa thu năm Bính Dần. Lặng thinh không hỏi nữa.

*

Ngày trước, Trang Châu băn khoăn tự hỏi: Biết thế nào là lớn? Biết thế nào là nhỏ? Lớn và nhỏ đều là kẻ vô thường. Biết thế nào là hữu dụng, thế nào là vô dụng? Cái vô dụng mà biết dùng thì cũng trở nên hữu dụng. Biết thế nào là phải? Thế nào là trái? Thế nào là chính? Thế nào là tà? Phải-trái, chính-tà chỉ là quy luật giáo điều của loài người đặt ra để tự trói buộc nhau. Cái hôm nay là phải, ngày mai lại trái rồi. Cho nên, sống theo mình là tự do, hạnh phúc. Sống theo kẻ khác là nô lệ, đau khổ.

Tây phương cũng hồ nghi. Gần đây hơn, Sartre, Camus hồ nghi sự ngụy tạo trong quan niệm công lý tuyệt đối của Thượng Đế, nghi ngờ nét giả tạo trong công lý tương đối của

con người. Đông Tây xem chừng không xa nhau mấy.

*

Chúng ta không phải là những triết gia nhưng dường như có phần sành điệu hơn các triết gia. Chúng ta cũng hồ nghi nhưng chúng ta không lộng bồng những Thượng Đế và Chân Lý, chúng ta thiết thực hơn. Chúng ta hồ nghi lẫn nhau: Ai phải? Ai trái? Đâu là chính? Đâu là tà? Đâu là ta? Đâu là địch? Chỗ nào nên đánh? Chỗ nào nên bắt tay? Đất Việt có lắm người thích hồ nghi. Thậm chí khi đọc đến chữ nghĩa, người ta cũng hồ nghi. Có một hồi người ta hồ nghi văn chương miền Nam: đòi truy cả, CIA sai Ngụy, Ngụy sai bồi bút viết cái này cái kia, và người ta kết luận: văn chương Ngụy phải tiêu hủy.

Thời thế đảo điên, gió trở mùa, sinh lắm chuyện chương tai gai mắt. Bây giờ lại có lắm thứ loạn hơn văn chương Ngụy, những tác phẩm kỳ quái, lạ đời của những Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương,... những tay này đá kích lung tung, đảo lộn trên dưới, chả coi ai ra gì cả. Những thứ âm dương hỗn loạn thế thì sớm muộn cũng có mầm mống Ngụy. Đáng phải đẹp - khó cũng cố đẹp.

Còn quần hùng "ngoài bể" xem xong những truyện kỳ thú ấy ai nấy đã khắp khởi mừng thầm, thì có người lại bảo: "Ấy! của giả đấy, còn lạ gì: bạo quyền sai bồi bút viết, phản kháng chỉ đạo đấy, làm gì có thật, chớ có tin mà khờn". Tóm lại nước ta rặt bồi bút.

*

Tự trung, chúng ta chỉ giống các triết gia ở chỗ hồ nghi nhưng chúng ta biết sâu biết rõ hơn các triết gia. Các triết gia họ hồ nghi thật. Còn chúng ta có hỏi chẳng qua chỉ là hỏi... giả đò. Kỳ thực, không những chúng ta biết rõ, đâu là chính, đâu là tà, chúng ta còn chắc chắn ta là chính, kẻ đối lập với ta là tà. Ngoài ra, chúng ta còn hơn Trang Châu ở chỗ: ai không biết, chúng ta chỉ cho, tối cũng hóa sáng.

*

Tuyết không biết gì cả. Nên hỏi gì cũng chỉ "Ồ!Ồ!" là phải.

Thụy Khuê

(1) Thần Tháp Rùa, Vũ Khắc Khoan

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 110 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Báo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cố động để phổ biến nó